

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 04 tháng 04 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2
- Mã chứng khoán: C32
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650 3759 446 - Fax: 0650 3755 605
- Người thực hiện công bố thông tin: Lữ Minh Quân Chức vụ: Thư ký công ty.
- Loại thông tin công bố: Công bố thông tin định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/04/2017 tại đường dẫn: <http://cic32.com.vn> - Mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo thường niên – năm 2016.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Tài liệu đính kèm:

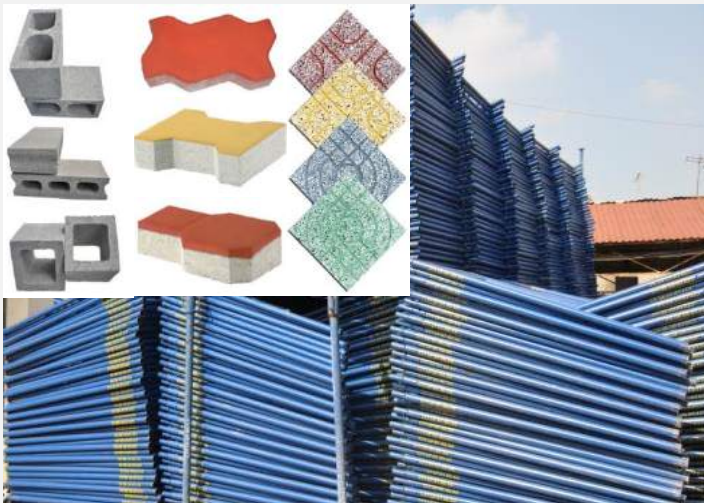
- Báo cáo thường niên năm 2016.

Lữ Minh Quân



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

“CIC 3-2 nỗ lực trở thành công ty chuyên nghiệp, uy tín, chất lượng trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và xây dựng”

Giá trị cốt lõi của CIC 3-2

Cam kết chất lượng: Công ty luôn nỗ lực tạo ra những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất, đáp ứng và vượt lên sự mong đợi của khách hàng.

Trọng nhân tài: Công ty luôn tạo ra môi trường và cơ hội tốt nhất để mỗi cá nhân có thể phát triển toàn diện và tạo ra các giá trị cho bản thân, khách hàng và công ty.

Hợp tác: Công ty luôn tôn trọng mỗi cá nhân và kết hợp sự đóng góp khác biệt của mỗi cá nhân để tạo nên thành công chung của tập thể.

Sáng tạo: Mỗi thành viên không ngừng sáng tạo trong việc tìm ra những giải pháp mới gia tăng giá trị cho khách hàng.

Trung thực: Mỗi thành viên luôn trung thực và chân thành trong suy nghĩ và hành động.

Kỷ luật: Mỗi thành viên luôn tuân thủ các quy định công việc và nỗ lực tạo ra hiệu quả cao nhất trong công việc.





TRƯỜNG TIỂU HỌC TƯƠNG BÌNH HIỆP DO C32 XÂY DỰNG

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG.....	03
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	23
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	41
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	53
QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	61
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	77
BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	91



XÍ NGHIỆP CÔNG BÊ TÔNG

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
Tên giao dịch bằng tiếng Anh	: 3-2 CONSTRUCTION INVESTMENT CORPORATION
Tên viết tắt	: CIC 3-2
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 3700146225 ngày 24/12/2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 31/05/2016.
Vốn điều lệ	: 112.000.000.000 VNĐ
Vốn đầu tư chủ sở hữu	: 112.000.000.000 VNĐ
Địa chỉ	: Số 45A Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Số điện thoại	: 0650.3759446
Số fax	: 0650.3755605
Website	: https://cic32.com.vn
Mã cổ phiếu	: C32
Niêm yết	: HOSE



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 được thành lập từ năm 1993, theo Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 08/01/1993 của UBND tỉnh Sông Bé, với chức năng chủ yếu là kinh doanh nhà, kinh doanh vật liệu xây dựng, xây dựng công trình công nghiệp, v.v... Ngay từ khi mới thành lập, lĩnh vực xây lắp là hoạt động chính của Công ty, chủ yếu là thi công các công trình nội bộ như các hạng mục trong dự án xây dựng Sân golf Palm Sông Bé, xưởng may, v.v...

Năm 1994, Công ty mở rộng sang lĩnh vực khai thác, sản xuất và kinh doanh đá xây dựng, tại mỏ Đá Đông Hòa - huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Năm 1997, Với chủ trương tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Phước, đồng thời để đáp ứng yêu cầu phát triển phù hợp với xu thế mới, Công ty đổi tên là Công ty Đầu tư Xây dựng 3-2.

Năm 2001, Công ty thực hiện chiến lược mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực kinh doanh Bất động sản, kinh doanh nhà ở.

Năm 2003, Công ty tiến hành xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2000, nay là ISO 9001 : 2008. Trong lĩnh vực xây dựng, Công ty đã được Chủ đầu tư đánh giá chất lượng cao kể từ khi áp dụng hệ thống QLCL vào trong sản xuất. Thành lập xưởng Cơ khí, chuyên sản xuất gia công sản phẩm cơ khí xây dựng.

Năm 2004, Nhãn hiệu hàng hóa CIC 3-2 đã được nhiều khách hàng biết đến trên thị trường trong và ngoài tỉnh, được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp giấy chứng nhận theo Quyết định số A5461/QĐ-ĐK ngày 18/08/2004.

Năm 2006, Công ty phát triển thêm lĩnh vực sản xuất cống bê tông cốt thép; Thi công điện nước; dịch vụ vận tải hàng hóa....và thành lập Xí nghiệp cơ khí và cấu kiện bê tông. Những ngành kinh doanh mới đã đánh dấu bước phát triển trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2007, Công ty mở rộng đầu tư sản xuất mở rộng mỏ Đá Tân Đông Hiệp xin giấy phép trực tiếp khai thác trực tiếp làm chủ đầu tư mỏ đá xây dựng góp phần củng cố lợi thế doanh nghiệp. Thành lập Sàn Giao dịch bất động sản và Trung tâm Vật Liệu Xây Dựng 279 mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh cho thuê thiết bị thi công.

Năm 2008, Thực hiện chủ trương của Chính Phủ, UBND tỉnh Bình Dương, Công ty tiến hành các công việc cần thiết để chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần vào năm 2007. Đến ngày 11/12/2008, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/01/2009 đã đánh dấu bước phát triển mới của Công ty.

Năm 2011, Công ty mở rộng xây dựng nhà xưởng sản xuất cống Bê tông tại xã Long Nguyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương với tổng diện tích 4ha, công suất 30.000 cống/năm, đồng thời đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất gạch bê tông tự chèn, gạch block nhằm đưa sản phẩm mới vào thị trường.

Năm 2012, Công ty tiếp tục đầu tư phát triển sản phẩm lắp đặt dây chuyền sản xuất gạch Terrazzo ở Xí nghiệp cơ khí và cấu kiện bê tông đưa sản phẩm này xâm nhập vào thị trường trong và ngoài tỉnh.

Cuối năm 2012, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE).

CIC 3-2 là đơn vị thi công xây lắp có uy tín trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đã tham gia nhiều công trình xây dựng với quy mô lớn nhỏ khác nhau đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật và mỹ thuật, được chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng cũng như tiến độ thi công.

Các sản phẩm như công bê tông ly tâm, gạch không nung, đá xây dựng... đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng về chất lượng, các sản phẩm của CIC 3-2 đã có mặt ở các tỉnh thành như Bình Dương, TP HCM, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh....

Với phương châm “**Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả nhất**” CIC 3-2 là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực xây dựng ở Tỉnh Bình Dương áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào năm 2003 đến nay là hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Các sản phẩm của Công ty khi ra thị trường luôn đáp ứng các yêu cầu của khách hàng về mẫu mã và chất lượng. Các sản phẩm của CIC 3-2 đều được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy đảm bảo yếu tố chất lượng.



Hệ thống nghiền sàng
công suất 250 tấn/giờ



Khai thác tại mỏ đá Tân Đông Hiệp
- Tx. Dĩ An - Bình Dương

SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2016



DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG NĂM 2015



DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TOP 50 DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM



DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2016



GIẤY KHEN CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ



THƯƠNG HIỆU VÀNG NĂM 2015

NHỮNG GIẢI THƯỞNG CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC



TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM



CÚP THƯỞNG HIỆU VÀNG 2015



GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT NĂM 2015



TOP 50 NHÂN HIỆU CẠNH TRANH VIỆT NAM



CÚP THƯỞNG HIỆU MẠNH “CÚP SẢN PHẨM ƯU TÚ HỘI NHẬP WTO”



CÚP BẠC CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



❖ Khai thác và kinh doanh đá xây dựng.

- 🚧 Chế biến và khai thác tại mỏ
- 🚧 Quy mô khai thác trên diện tích 20 ha
- 🚧 Sản phẩm đá xây dựng có ưu điểm:
 - ✓ Tính chịu lực cao
 - ✓ Ít hút nước
 - ✓ Độ chống mài mòn cao
 - ✓ Sử dụng rộng rãi trong xây dựng cầu đường, hạ tầng kỹ thuật...

BÃI CHẾ BIẾN ĐÁ



❖ Sản xuất và kinh doanh cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- 🚧 Cống bê tông ly tâm
 - ✓ Cống H30
 - ✓ Cống H10
 - ✓ Cống VH
- 🚧 Cống hộp bê tông cốt thép

BÃI CỐNG TRÒN VÀ CỐNG HỘP



❖ Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

- ✓ Bề dày 20 năm kinh nghiệm
- ✓ Uy tín cao trên thị trường
- ✓ Tự túc nguồn nguyên liệu đầu vào
- ✓ Chất lượng công trình cao

CÔNG TRÌNH DO C32 XÂY DỰNG



❖ Lĩnh vực khác

- 🚧 Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ xi măng: gạch tự chèn, gạch Terrazzo .
- 🚧 Kinh doanh vật liệu xây dựng, nhiên liệu, cho thuê thiết bị xây dựng.



✓ LĨNH VỰC ĐÁ XÂY DỰNG

Sản phẩm đá xây dựng được CIC 3-2 khai thác và chế biến trực tiếp tại mỏ đá Tân Đông Hiệp (thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương) với quy mô khai thác trên diện tích 20 ha. Sản phẩm đá xây dựng của CIC 3-2 gồm nhiều chủng loại với tính chịu lực cao, ít hút nước và độ chống mài mòn cao, được sử dụng rộng rãi trong xây dựng cầu đường, hạ tầng kỹ thuật và sản xuất vật liệu xây dựng sản lượng chế biến đạt trên 1.200.000 m³/năm. Sản phẩm được chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2014/BXD.

✓ LĨNH VỰC CỐNG BÊ TÔNG

Cống bê tông ly tâm:

Được sản xuất theo thiết kế mẫu từ $\Phi 300$ – $\Phi 2000$ hoặc theo yêu cầu của khách hàng, đáp ứng các TCVN 9113:2012, ISO 9001:2008.

Các sản phẩm cống bê tông ly tâm điển hình hiện nay:

- Cống H30: Cống bê tông ly tâm chịu lực lắp đặt băng qua đường hoạt tải H30-XB80
- Cống H10: Cống bê tông ly tâm chịu lực lắp đặt băng qua đường hoạt tải H30-XB60
- Cống VH: Cống bê tông ly tâm lắp đặt trên vỉa hè hoạt tải người đi bộ 300kg/cm².

Cống hộp bê tông cốt thép:

Được sản xuất theo thiết kế định hình có kích thước theo khẩu độ thoát nước từ 1000x1000 mm đến 3000x3000 mm với chiều dài từ 1200-2000 mm, hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Sản phẩm đáp ứng các TCVN 9116:2012, ISO 9001:2008.



✓ LĨNH VỰC XÂY LẮP

Thi công xây dựng là lĩnh vực hoạt động truyền thống của CIC 3-2 từ khi thành lập vào năm 1993. Với bề dày kinh nghiệm gần 20 năm trong lĩnh vực này, CIC 3-2 là đơn vị thi công xây lắp có uy tín trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh lân cận. CIC 3-2 cũng có lợi thế cạnh tranh so với các công ty cùng ngành khi tự túc được nguồn nguyên vật liệu như đá, sắt thép, cống bê tông, gạch không nung. Với nguồn lực dồi dào, kinh nghiệm và uy tín trên thị trường CIC 3-2 có đủ năng lực để thi công những công trình dự án lớn về cả dân dụng, công nghiệp, cầu đường và hạ tầng kỹ thuật. Các công trình do CIC 3-2 thực hiện được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và tiến độ.



THI CÔNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG



THI CÔNG NHÀ XƯỞNG



THI CÔNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG

✓ CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Ngoài các lĩnh vực kinh doanh chính, CIC 3-2 còn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch bê tông (gạch Tự chèn, gạch Terrazzo); Cho thuê thiết bị xây dựng và kinh doanh một số mặt hàng vật liệu xây dựng như sắt, thép, v.v...

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Thị trường hoạt động chính: Tỉnh Bình Dương

Thị trường đang phát triển thị phần: TP. Hồ Chí Minh, Tỉnh Đồng Nai, v.v...



BÃI CHẾ BIẾN ĐÁ



TRẠM CÂN ĐÁ THÀNH PHẨM



Khách hàng mục tiêu của CIC 3-2

Công ty xây dựng, các đơn vị thiết kế

Chủ đầu tư, chủ thầu và Ban quản lý dự án

Các đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng

XE VẬN CHUYỂN GẠCH CON SÂU

SẢN PHẨM CỦA CIC 3-2

“ NĂNG SUẤT

CHẤT LƯỢNG

HIỆU QUẢ NHẤT”



XE CẦU GẠCH CON SÂU



THI CÔNG ĐƯỜNG



XE VẬN CHUYỂN ĐÁ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ





Sản phẩm công được kiểm định chất lượng bằng máy ép ba cạnh được chứng nhận bởi Trung tâm 3



Trụ sở Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng 3-2



Công trình Tương Bình Hiệp



Bãi chế biến đá



Khai thác tại mỏ đá Tân Đông Hiệp
- Tx. Dĩ An - Bình Dương

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

“Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng 3-2 là nơi tập hợp đội ngũ Ban lãnh đạo không chỉ có bề dày kinh nghiệm, luôn tận tâm với công việc mà còn là những thành viên năng động, nhiệt tình, không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chung của CIC 3-2”

**Ông Võ Văn Lãnh**

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Xây dựng cơ bản; Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ.

Số cổ phần nắm giữ: 112.200 cổ phần

**Ông Huỳnh Hữu Hùng**

Ủy viên HĐQT

Sinh năm: 1979

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

**Ông Nguyễn Thế Phi**

Ủy viên HĐQT

Sinh năm: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

**Ông Nguyễn Mai Khánh Trình**

Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: 1984

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

**Ông Lý Thanh Châu**

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

**Ông Văn Hoàng Tùng**

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1966

Trình độ chuyên môn: Đại học tại chức Tài chính - Kế toán

Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần.

“TẬN TÂM - NĂNG ĐỘNG – NHIỆT TÌNH – HAM HỌC HỎI”**Ông Nguyễn Thế Sự**

Ủy viên HĐQT

Sinh năm 1978

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ: 0
cổ phần

**Ông Phan Thành Đức**

Ủy viên HĐQT

Sinh năm 1971

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ: 0
cổ phần

**ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO CÔNG TY CỔ
PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2 CAM KẾT**

- ✓ **Tận tâm**
- ✓ **Tận lực**
- ✓ **Trung thành**

vì mục tiêu chung của Công ty**Ông Võ Văn Lãnh**

Tổng Giám Đốc

Sinh năm: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài
chính Xây dựng cơ bản; Kỹ sư Xây
dựng cầu đường bộ.

Số cổ phần nắm giữ: 112.200 cổ phần

**Ông Trần Văn Bình**

Phó Tổng Giám Đốc

Sinh năm 1965

Trình độ chuyên môn: Cử
nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 2.500
cổ phần

**Ông Nguyễn Xuân Hiếu**

Kế Toán Trưởng

Sinh năm: 1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân
kinh tế - chuyên ngành kế toán
kiểm toán

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN*“CIC 3-2_ Một chặng đường nhìn lại”*

Lĩnh vực hoạt động	Đánh giá chung
Lĩnh vực xây lắp	<i>Điểm mạnh:</i> Nhìn chung, kinh nghiệm xây dựng các công trình của Công ty đang dần được cải thiện về cả mặt lượng lẫn mặt chất. Công ty luôn luôn không ngừng nỗ lực để nâng cao năng lực thi công nhằm đem lại cho khách hàng những công trình chất lượng nhất. <i>Điểm hạn chế:</i> Năng lực cạnh tranh còn hạn chế, quản lý dự án của Công ty chưa có nhiều cải thiện và tiếp tục duy trì ở mức trung bình thấp.
Lĩnh vực Công bê tông	<i>Điểm mạnh:</i> Năng lực cạnh tranh của Công ty ở lĩnh vực này có cải thiện ở các tiêu chí về năng lực vận chuyển, dịch vụ khách hàng, hệ thống quản lý. <i>Điểm hạn chế:</i> những yếu tố như về năng lực sản xuất, thương hiệu và giá bán vẫn còn đánh giá thấp so với đối thủ cạnh tranh chính.
Lĩnh vực đá xây dựng	<i>Điểm mạnh:</i> Chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất và nguồn nhân lực là ba yếu tố nổi bật của Công ty tạo nên ưu thế riêng so với các doanh nghiệp khác. <i>Điểm hạn chế:</i> Mỏ đá Tân Đông Hiệp sẽ đóng cửa vào cuối năm 2017 nhưng chưa có nguồn mỏ thay thế, hoặc khi chuyển sang khai thác mỏ mới thì lợi thế về chất lượng nguồn đá và địa điểm không cao.
Lĩnh vực khác	Các lĩnh vực khác gồm kinh doanh vật liệu, cho thuê thiết bị xây dựng, gạch tự chèn, gạch Terrazzo thì năng lực cạnh tranh của Công ty hầu như ở mức hạn chế so với các đối thủ cạnh tranh.

**SẢN XUẤT GẠCH CON SÂU**

Các mục tiêu chiến lược của Công ty giai đoạn 2017-2020:

Các mục tiêu chiến lược của CIC 3-2 được thể hiện dưới 4 khía cạnh như sau:

- ✓ **Tài chính:** Gia tăng biên lợi nhuận 40% bằng các biện pháp tăng trưởng doanh thu, tiết giảm chi phí và tăng cường hiệu quả sử dụng vốn lưu động.
- ✓ **Khách hàng:** Mở rộng thị phần thêm 15% bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm tạo niềm tin với khách hàng truyền thống đồng thời tạo uy tín với khách hàng mới.
- ✓ **Quy trình nội bộ:** Nâng hiệu suất hoạt động của toàn bộ hệ thống quy trình sản xuất thêm 40% so với đầu giai đoạn.
- ✓ **Học hỏi và phát triển:** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mục tiêu khi kết thúc giai đoạn 2017 -2020 số cán bộ công nhân viên đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn tăng thêm 15%.



TRƯỜNG THCS THUẬN GIAO_C32 ĐANG XÂY DỰNG

CÁC RỦI RO

❖ Rủi ro vĩ mô

Kinh tế toàn cầu năm 2016 đã phải đối mặt với nhiều rủi ro như: giá cả hàng hóa giảm, nhất là giá dầu chưa ổn định; nợ doanh nghiệp ở các nước đang phát triển tăng cao, bất ổn trên các thị trường tài chính gia tăng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới chỉ đạt 2,5%, đây là mức rất thấp so với nhịp độ tăng trưởng kinh tế những năm đầu thế kỷ 21. Cụ thể, GDP của Mỹ năm 2016 chỉ đạt 1,7% trong khi năm 2015 chỉ số này đạt 2,4%; GDP của Trung Quốc đạt 6,5% thấp hơn mức tăng trưởng 6,9% so với năm 2015...

Đối với nền kinh tế Việt Nam, theo Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra. Trong đó phải kể tới ngành khai khoáng năm 2016 đã giảm tới 4% (mức giảm sâu nhất từ năm 2011 trở lại đây) đã làm giảm 0,33 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung.

Để thích nghi với những khó khăn trong nền kinh tế, năm qua Công ty đã liên tục cập nhật thông tin về biến động của nền kinh tế toàn cầu cũng như trong nước để đưa ra các biện pháp phù hợp, nhằm giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro chính sách của Nhà nước

Trong năm 2016, việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương đối với phôi thép và thép dài đã làm giá thép tăng mạnh lên từ 15%-20%. Điều này làm gia tăng giá nguyên vật liệu đầu vào với ngành xây dựng và gây khó khăn với các doanh nghiệp kinh doanh thép với quy mô vừa và nhỏ, buộc các Công ty hoạt động trong ngành phải thực hiện các biện pháp như dự trữ hàng tồn kho hay chấp nhận các điều khoản thanh toán khắt khe hơn để có giá tốt từ nhà cung cấp. Trước tình hình đó, CIC 3-2 đã tăng cường các hoạt động tiếp thị đến các công ty, nhà thầu xây dựng ở khu vực Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

Thêm vào đó, việc áp dụng cơ chế về tăng thuế phí bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp khai thác khoáng sản đã làm tăng chi phí hoạt động cho Công ty. Để chủ động thực hiện tốt chính sách của Nhà

nước, Công ty đã liên tục cập nhật thông tin từ cơ quan chức năng và thông báo cho bộ phận chuyên trách để thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

❖ Rủi ro giá yếu tố đầu vào

Năm 2016 với sự biến động thất thường của giá dầu thô thế giới đã ảnh hưởng lớn tới giá các mặt hàng trong nước như điện, xăng dầu.... Với đặc thù hoạt động trong ngành xây dựng và vật liệu xây dựng, những biến động này đã tác động trực tiếp hiệu quả quản lý chi phí của Công ty. Do vậy để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục và ổn định, Công ty đã chủ động tận dụng nguồn nguyên liệu đầu vào do Công ty tự khai thác và sản xuất được để phục vụ cho hoạt động xây dựng của mình. Đồng thời chủ động lập kế hoạch dự trữ nguồn nguyên vật liệu đầu vào khác, nghiên cứu và tìm kiếm nguồn cung ứng mới để giảm áp lực từ phía nhà cung cấp.

❖ **Rủi ro ngành**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, lượng vốn FDI đổ vào Việt Nam giảm 8% so với năm 2016, tương đương khoảng 20,9 tỷ USD và tập trung phần lớn vào các ngành công nghiệp, chế biến, chế tạo với tỷ lệ 64,60%. Do vậy, lượng vốn đổ vào ngành bất động sản chỉ đạt khoảng 1,3 triệu USD, giảm 44% so với năm 2015 cho thấy các nhà đầu tư không còn lạc quan như trước. Cùng quan điểm này thì năm qua các nhà thầu và các chủ đầu tư trong ngành đã chuyển hướng từ các dự án cao cấp sang phân khúc nhà ở xã hội, điều này làm gia tăng mức độ cạnh tranh giữa các nhà thầu có năng lực kinh nghiệm lâu năm, tiềm lực tài chính lớn và các đơn vị xây dựng có quy mô vừa và nhỏ.

Đối với ngành vật liệu xây dựng, năm qua cũng là một năm nhiều thách thức khi mà giá các nguyên liệu đầu vào như: than, điện, xăng dầu...đồng loạt tăng giá mạnh đẩy chi phí đầu vào tăng theo. Giá đầu tăng còn kéo theo chi phí vận chuyển của các doanh nghiệp khai khoáng gia tăng một cách đáng kể. Không chỉ thế, năm qua lượng tồn kho nguyên vật liệu xây dựng còn ở mức khá cao trong khi có nhiều công trình đang được xem xét lại, điều này sẽ đặt ra bài toán lớn cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng giải quyết trong thời gian tới.

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra, Công ty đã xây dựng chiến lược hành động đến năm 2020 và lập kế hoạch chi tiết cho từng năm. Ngoài ra, Công ty còn tập trung nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng từng sản phẩm trong từng mảnh hoạt động, đồng thời thực hiện chính sách giá cạnh tranh, nâng cao năng lực tiếp thị-đấu thầu nhằm mở rộng thị phần, đặc biệt là thị trường TP Hồ Chí Minh.

Với đặc thù hoạt động trong ngành khai thác, vấn đề an toàn lao động luôn được các cơ quan chức năng giám sát rất chặt chẽ. Để đảm bảo an toàn cho công nhân làm việc trong lĩnh vực này, Công ty đã thực hiện trang

bị đầy đủ trang phục, thiết bị bảo hộ cần thiết cho người lao động, đồng thời thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng xử lý tình huống cho công nhân.

❖ **Rủi ro môi trường**

Hiện nay chủ trương phát triển bền vững được nhiều quốc gia hưởng ứng, trong đó có Việt Nam. Do đó, vấn đề ô nhiễm môi trường đang được các cơ quan ban ngành quan tâm rất sát sao. Hoạt động trong lĩnh vực khai thác đá và xây dựng, Công ty không thể tránh khỏi việc tác động tới môi trường xung quanh. Việc khai thác đá sẽ tạo ra các bãi thải, khí độc hại, bụi và nước thải làm ảnh hưởng đến cân bằng hệ sinh thái khu vực xung quanh mỏ. Dù muốn hay không, hoạt động của Công ty cũng sẽ ảnh hưởng tới môi trường xung quanh, rủi ro bị xử phạt do vi phạm về pháp luật môi trường luôn tiềm ẩn và có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Với mục tiêu giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường do hoạt động của Công ty gây ra, Ban lãnh đạo CIC 3 -2 đã chỉ đạo các phòng ban có liên quan xây dựng các Quy định riêng cho từng hoạt động từ khai thác mỏ đá, xây dựng công trình và sản xuất công bê tông. Các Quy định này nêu rõ các hoạt động được phép và không được phép cho công nhân từng mảng hoạt động, từ đó vừa nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân viên vừa đảm bảo cân bằng môi trường xung quanh.





“NĂNG SUẤT – HIỆU QUẢ - CHẤT LƯỢNG NHẤT”



**XÂY DỰNG DỰ ÁN XƯỜNG BÊ
TÔNG THANH PHƯỚC CỦA C32**



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

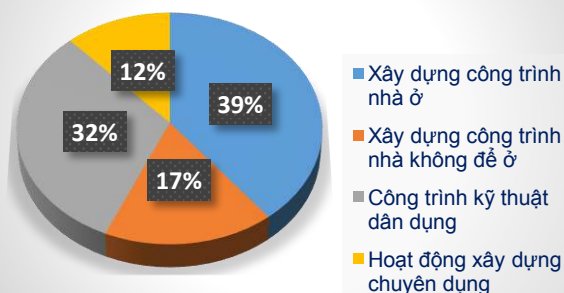
Năm 2016, kinh tế thế giới cho nhiều tín hiệu tăng trưởng kém bền vững do sự biến động phức tạp về kinh tế - chính trị trên nhiều quốc gia, từ việc giá cả hàng hóa cơ bản giảm tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế của nhiều nước phụ thuộc vào xuất khẩu, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại, Vương Quốc Anh rời liên minh Châu Âu và bất ổn địa chính trị tại nhiều nước. Những biến động này tiềm ẩn nhiều rủi ro cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu và gián tiếp ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Các chỉ báo kinh tế năm 2016 cho thấy tăng trưởng kinh tế cả nước đang giảm tốc rõ rệt, mặc dù vẫn khả quan. Những diễn biến không thuận lợi của biến đổi khí hậu và môi trường trong khi giá dầu thô thế giới ở vùng thấp đã dẫn đến sự suy giảm của ngành Khai khoáng và Nông Nghiệp, từ đó tác động xấu đến tăng trưởng kinh tế. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ ngành Công nghiệp chế biến chế tạo với đầu tàu là khối FDI, trong khi đó đầu tư nội địa, cầu tiêu dùng và chi tiêu Chính Phủ đều tăng trưởng chậm lại.

Tăng trưởng kinh tế năm 2016 đạt 6,21% trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục là điểm sáng của tăng trưởng kinh tế, với chỉ số PMI ghi nhận chuỗi liên tiếp trên 50 điểm, phản ánh sự mở rộng của lĩnh vực sản xuất, trong đó tổng số lượng đơn đặt hàng mới tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, chi phí sản xuất có dấu hiệu tăng trong các tháng qua, đặc biệt những tháng cuối năm, làm tăng chi phí sản xuất của các doanh nghiệp. Đầu tư khu vực tư nhân đang dần chiếm tỷ trọng cao hơn cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế theo hướng hiệu quả hơn. Trong năm 2016, với việc đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cũng như tạo điều kiện cho khu vực tư nhân tăng trưởng, đóng vai trò động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế.

Ngành xây dựng Việt Nam đã phục hồi trong khoảng 2 năm trở lại đây khi luồng vốn FDI tìm đến Việt Nam mạnh hơn và thị trường bất động sản phục hồi, cũng như các chương trình đầu tư hạ tầng theo hình thức BOT, PPP được đẩy mạnh. Mảng xây dựng hạ tầng, dân dụng và chuyên dụng là điểm sáng của ngành xây dựng và được dự báo sẽ tăng trưởng tốt hơn nữa trong những tháng cuối năm khi các dự án hạ tầng được đẩy mạnh giải ngân. Sự phục hồi của ngành xây dựng Việt Nam đã phản ánh vào kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành. Giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 theo giá hiện hành ước tính đạt 1.089,3 nghìn tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 83,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,7%; khu vực ngoài Nhà nước 952,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 87,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 53,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 4,9%. Ở khu vực phía Nam, TP.HCM tiếp tục là khu vực thu hút được nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài với hàng loạt các công trình lớn như khu đô thị mới Thủ Thiêm (Quận 2-TP.HCM), khu đô thị Ba Son, các gói thầu Metro... được đẩy mạnh triển khai.

Cơ cấu giá trị xây dựng 2016





CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG MƯỜI
MƯỜN DO C32
THI CÔNG

LỄ KHÁNH
THÀNH &
KHEN
THƯỞNG NHÀ
THẦU ĐẠT
TIẾN ĐỘ,
CHẤT LƯỢNG
CT ĐƯỜNG
MƯỜI MƯỜN



Ở ngành vật liệu xây dựng: Nhu cầu vật liệu xây dựng tăng nhẹ trong năm 2016 khi hưởng lợi từ sự phục hồi của thị trường bất động sản, cũng như sự khởi sắc ở ngành xây dựng với nhiều dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn được triển khai. Giá các mặt hàng vật liệu nhìn chung ổn định, riêng thị trường thép xây dựng trong nước có những khởi sắc cả về sản lượng tiêu thụ cũng như về giá cả khi áp thuế tạm vệ tạm thời của Bộ Công thương. Theo đó, biện pháp tạm vệ tạm thời được áp dụng là mức thuế tương đối là 23,3% đối với phôi thép và 15,4% đối với thép dài, vì vậy giá thép Trung Quốc nhập về Việt Nam đã tăng mạnh lên mức 10.200 đồng/kg, giá các mặt hàng thép trong nước cũng đã tăng mạnh. Các sản phẩm gạch xây không nung cũng bắt đầu được sử dụng ở các công trình lớn, cao tầng thay thế gạch truyền thống, nhưng các sản phẩm này vẫn đang trong lộ trình thâm nhập và dần chiếm lĩnh thị trường, tiến tới thay thế loại gạch truyền thống. Tuy nhiên để đạt được lộ trình đã định còn rất nhiều thách thức cho các nhà sản xuất do tiềm năng phát triển của các loại vật liệu “xanh” trong tương lai.

KẾT QUẢ KINH DOANH CHUNG TOÀN CÔNG TY

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016 vẫn duy trì ổn định, tỷ trọng doanh thu các sản phẩm vẫn tập trung chủ yếu ở hai thị trường chính là Bình Dương và TP.HCM, chiếm lần lượt là 44% và 34%. Về cơ cấu doanh thu, sản phẩm được tiêu thụ chính ở các khu vực ngoài Bình Dương chủ yếu vẫn là đá xây dựng chiếm 78% và cống bê tông chiếm 19%, các sản phẩm như gạch Terrazzo, cho thuê thiết bị xây dựng mặc dù có thêm nhiều khách hàng ngoài tỉnh nhưng tỷ trọng không đáng kể. Điểm nổi bật trong cơ cấu doanh thu theo thị trường là doanh thu tại thị trường TP.HCM ngày càng tăng, trong đó tăng trưởng cao thuộc về sản phẩm cống bê tông.

Năm qua, với sự nỗ lực của toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ so với kế hoạch như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH 2015/ TH 2016	TH 2016/ KH 2016
Doanh thu thuần	557.407.301.657	550.000.000.000	520.269.497.206	98,67%	94,59%
Lợi nhuận trước thuế	125.459.544.057	101.800.000.000	116.539.316.937	81,14%	114,48%
Lợi nhuận sau thuế	101.287.113.188	79.000.000.000	93.326.589.044	78,00%	118,13%

Doanh thu thuần năm 2016 đạt 94,59% kế hoạch năm (tương đương 520 tỷ đồng), giảm 6,94% so với năm 2015. Trong đó, doanh thu ghi nhận tăng trưởng ở lĩnh vực cống bê tông, kinh doanh vật liệu, gạch bê tông. Doanh thu năm 2016 giảm so với cùng kỳ do doanh thu lĩnh vực đá xây dựng và xây lắp giảm lần lượt 9% và 18% so với cùng kỳ năm 2015. Ở lĩnh vực đá xây dựng, mặc dù sản lượng đá khai thác và tiêu thụ giảm 21% so với năm 2015, nhưng doanh thu chỉ giảm 9% nhờ giá bán điều chỉnh tăng theo thị trường. Ở lĩnh vực xây lắp, tình hình triển khai thi công tại các công trình gặp nhiều khó khăn nên doanh thu chỉ đạt 74% kế hoạch đề ra.

Tuy doanh thu năm 2016 giảm nhẹ và không đạt mục tiêu đề ra nhưng trong năm nhờ đẩy mạnh tốt công tác quản lý chi phí dẫn tới lợi nhuận sau thuế đã đạt và vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 114,48% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 118,13% so với chỉ tiêu đề ra nhưng giảm 7,58% so với năm 2015. Trong kỳ, Công ty đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm đá 1x2, 0x4 có giá trị gia tăng cao, đồng thời giá bán đá cũng đã tăng bình quân hơn 10% nên gia tăng biên lợi nhuận. Tuy nhiên, thuế tài nguyên tăng từ 7% lên 10%, bên cạnh đó việc khai thác xuống sâu cũng làm tăng chi phí khai thác đá. Chi phí bán hàng tăng 82% từ mức 8.905 triệu đồng năm 2015 lên 16.257 triệu đồng, nguyên nhân là do Công ty đẩy mạnh công tác phát triển thị trường ngoài Bình Dương.

Tình hình sản xuất

Các hoạt động sản xuất của Công ty trong năm được duy trì ổn định, máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất tại các Xí nghiệp được vận hành tốt, nhìn chung chất lượng sản phẩm được đảm bảo. Giá trị sản lượng đạt 506.682 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch, trong đó sản lượng các sản phẩm đá xây dựng, xây lắp, cống bê tông đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể, giá trị sản lượng đá xây dựng là 228.401 triệu đồng (chiếm 45%), xây lắp 143.800 triệu đồng (chiếm 28%), cống bê tông 65.594 triệu đồng (chiếm 13%), sản phẩm khác là 68.887 triệu đồng (chiếm 14%).

Stt	Sản phẩm	Đvt	Sản lượng sản xuất & Kinh doanh			Giá trị sản lượng		
			KH 2016	TH 2016	% TH	KH 2016	TH 2016	% TH
Sản xuất								
1	- Đá xây dựng	m3	1.100.000	1.085.906	99%	219.000	228.401	104%
2	- Xây lắp	Tr.đồng	187.800	143.800	77%	187.800	143.800	77%
3	- Cống bê tông các loại	Cái	32.157	38.530	120%	56.711	65.594	116%
4	- Gối cống các loại	Cái	33.587	41.102	122%	2.500	2.563	103%
6	- Gạch tự chèn	Viên	1.784.000	1.844.484	103%	4.500	3.941	88%
7	- Gạch terrazzo	Viên	271.909	178.165	66%	3.698	1.849	50%
8	- Vận tải - ca máy	Tr.đồng	2.500	3.588	144%	4.300	4.300	100%
9	- Bất động sản	m2	-	-		-	-	
Thương mại								
10	- Kinh doanh VLXD	Tấn	5.000.581	4.312.841	86%	50.000	44.773	90%
11	- Kinh doanh nhiên liệu	Lít	1.100.000	1.028.885	94%	15.200	11.461	75%
Tổng giá trị sản lượng						543.709	506.682	93%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 nhìn chung có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen:

Về thuận lợi, trong năm Công ty đã gia hạn kịp thời giấy phép khai thác mỏ đá Tân Đông Hiệp đến hết năm 2017 giúp đảm bảo ổn định và không gián đoạn sản xuất lĩnh vực đá xây dựng trong năm 2016; khối lượng đơn hàng lĩnh vực cống bê tông được duy trì ở mức cao đã giúp gia tăng sản lượng và thúc đẩy doanh thu lĩnh vực này. Ở lĩnh vực xây lắp, bước đầu Công ty đã mở rộng thị trường thi công công trình ở TP.HCM và Long An, cũng như xây dựng mô hình quản lý xây lắp để đáp ứng yêu cầu thi công nhanh tại các công trường. Ngoài ra, trong năm 2016, Tổng Công ty Xuất nhập khẩu 3-2 đã thoái 51% vốn cổ phần, vì vậy cơ cấu cổ đông sẽ không còn cổ đông Nhà nước chi phối. Với cơ cấu cổ đông mới kỳ vọng sẽ có ý nghĩa thiết thực trong việc đổi mới phương thức quản lý, điều hành doanh nghiệp theo hướng.

Về khó khăn, lĩnh vực đá xây dựng việc khai thác xuống sâu, kết hợp với bề ngang hẹp, đường vận chuyển dốc nên khó gia tăng sản lượng khai thác và chế biến. Ở lĩnh vực xây lắp, tình hình triển khai thi công tại một số công trình còn vướng mắc, điều chỉnh thiết kế kéo dài, tình hình cạnh tranh trong đấu thầu rất gay gắt. Trong lĩnh vực cống bê tông, hoạt động sản xuất còn gặp khó khăn do các đơn hàng tập trung lấy hàng khi thời tiết thi công thuận lợi nên việc tiếp nhận đơn hàng mới, cũng như tiến độ giao hàng bị ảnh hưởng, v.v...

Lĩnh vực xây dựng

Đầu năm 2016, Công ty tập trung tiếp thị đấu thầu các công trình vốn công, tuy nhiên số lượng công trình vốn công rất hạn chế do vướng luật đầu tư công. Do đó từ Quý II năm 2016, Công ty đã chuyển hướng sang tìm kiếm các công trình vốn ngoài ngân sách cả trong và ngoài tỉnh Bình Dương. Việc chuyển hướng sang công trình vốn tư đòi hỏi Công ty phải thay đổi cách quản lý điều hành và nhân sự xây lắp cho phù hợp. Kết quả, trong năm Công ty trúng thầu 05 công trình gồm 01 công trình dân dụng và 04 công trình giao thông, hạ tầng với tổng giá trị là 129,7 tỷ đồng. Trong đó, có một công trình vốn tư là Nhà máy phân bón Bình Điền II – KCN Long Hậu (Long An) và bước đầu nhận thầu phụ công trình Trung Tâm Đào tạo cán bộ ngành Tài chính – TP.HCM. Tình hình triển khai thi công tại các công trình nhìn chung khó khăn do một số công trình vướng mặt bằng, điều chỉnh thiết kế chậm được giải quyết như Khu sinh thái Hồ Lang, đường Mười Muộn, Chiêu Liêu – An Phú, đường ĐT 747A, đường Đồng Cây Viêt. Tại hai công trình Trung Tâm Đào tạo cán bộ ngành Tài chính – TP.HCM và Nhà máy phân bón Bình Điền II, Công ty đã áp dụng mô hình quản lý xây lắp mới nhằm đáp ứng yêu cầu thi công.

Lĩnh vực đá xây dựng:

Trong năm, thực hiện khai thác sản lượng đá dự trữ và khai thác xuống cote -120m. Tuy nhiên, việc khai thác gặp khó khăn do đường vận chuyển dốc, bề ngang hẹp làm giảm hiệu suất xe máy vận chuyển nên khó gia tăng sản lượng khai thác, tình hình mưa nhiều, đặc biệt trong tháng 9 đã gây ngập nước làm ảnh hưởng khai thác ở moong sâu. Về tình hình tiêu thụ, trong năm nhu cầu thị trường về đá xây dựng tăng cao nên việc tiêu thụ rất thuận lợi, giá bán các loại đá tăng bình quân 10%. Cụ thể, sản lượng khai thác đạt 1.067.379 m³, đạt 97% kế hoạch, sản lượng tiêu thụ đạt 1.079.281 m³, đạt 98% kế hoạch.

Lĩnh vực cốt bê tông

Diễn biến kinh doanh lĩnh vực cốt bê tông năm 2016 nhìn chung thuận lợi. Khối lượng đơn hàng chuyển tiếp từ năm 2015 thấp nhưng tình hình kinh doanh đã đạt nhiều kết quả khả quan ngay từ những tháng đầu năm. Về công tác sản xuất, sản lượng và chất lượng sản phẩm cốt đã có nhiều cải thiện; Công ty tiếp tục tăng cường rà soát, cải tiến cấp phối và định mức sản xuất, bao gồm thiết kế các cấp phối bê tông phối khác nhau dựa trên các nguồn vật liệu thay thế khác nhau như đá, cát, và phụ gia tro bay nhằm cải thiện chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Các lĩnh vực kinh doanh khác:

Sản xuất gạch bê tông (gạch Tụ chèn, gạch Terrazzo)

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt kết quả khả quan nhờ ký kết được nhiều đơn hàng. Mặc dù kết quả doanh thu năm 2016 đảm bảo kế hoạch đề ra, tuy nhiên hoạt động kinh doanh nhìn chung vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức để có thể tăng trưởng mạnh do sản phẩm của Công ty chưa cạnh tranh trên thị trường cả về giá và mẫu mã. Bên cạnh đó, sản phẩm có trọng lượng lớn nên chi phí vận chuyển cao gây khó khăn trong quá trình thương thảo hợp đồng.



Gạch Block, gạch Tụ chèn, gạch Terrazzo

Kinh doanh vật liệu xây dựng

Trong năm, diễn biến giá thép trong nước tăng mạnh từ 15-20% sau khi áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với phôi thép và thép dài. Hoạt động kinh doanh sắt thép xây dựng phải cạnh tranh trực tiếp với các nhà phân phối, sản xuất lớn như SMC, Pomina, Fico... Việc siết chặt điều kiện thanh toán, giảm thời hạn thanh toán, tăng cường thu hồi công nợ cũng ảnh hưởng đến việc phát triển doanh số. Nhưng với việc tăng cường các hoạt động tiếp thị đến các Công ty, Nhà thầu xây dựng ở khu vực Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh hoạt động kinh doanh của Công ty đã đảm bảo mục tiêu đề ra.



Cho thuê thiết bị xây dựng

Tình hình cho thuê trong năm thuận lợi, tuy nhiên các thiết bị của Công ty có phẩm cấp thấp nên chủ yếu phục vụ các công trình có quy mô nhỏ, không yêu cầu khắc khe về chất lượng. Trong năm, Công ty cũng đã tăng cường công tác bảo trì để nhanh chóng đáp ứng yêu cầu cấp hàng, cũng như đẩy nhanh vòng luân chuyển thiết bị.



Kinh doanh VLXD

Kinh doanh nhiên liệu

Hoạt động kinh doanh nhiên liệu công ty tương đối ổn định trong năm qua. Tuy nhiên, giá dầu vẫn ở mức thấp nên mặc dù sản lượng tiêu thụ ước đạt 1.028.885 lít, đạt 94% kế hoạch nhưng doanh thu chỉ đạt 11.461 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch. Hiện các khách hàng tập trung chủ yếu là các thầu phụ tại Xí nghiệp đá.



Cho thuê thiết bị xây dựng

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	439	100%
1	Trên Đại học	1	0,2%
2	Đại học	94	21,4%
3	Cao đẳng	22	5%
4	Khác	322	73,3%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	439	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	122	27,8%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	291	66,3%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	26	5,9%

Đánh giá các chỉ tiêu

- ✓ Năm 2016 công tác tuyển dụng nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất, kinh doanh của các đơn vị. Trong năm đã tuyển được 142/87 lao động đạt 163% so với kế hoạch chủ yếu tập trung tuyển dụng lao động kỹ thuật, công nhân sản xuất công, bảo trì nhằm thay thế lao động nghỉ việc.
- ✓ Công tác đào tạo trong năm đạt kết quả hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể đã tổ chức được 26/20 khóa, đạt 130% kế hoạch, chi phí đào tạo là 171 triệu đồng, đạt 96% kế hoạch.
- ✓ Tổng số lao động tăng 9% so với kế hoạch (439/403) lao động tăng chủ yếu tại Xí nghiệp Công do bố trí sản xuất 2 ca để đáp ứng yêu cầu kinh doanh và lao động giám sát tại Xí nghiệp Xây lắp do thử nghiệm mô hình quản lý thi công mới.
- ✓ Thu nhập bình quân đầu người đạt 106% so với kế hoạch (thu nhập bình quân đạt 9 triệu đồng/người so với mức bình quân 8,5 triệu đồng theo kế hoạch), các chế độ lương thưởng được thực hiện đầy đủ và kịp thời đảm bảo cuộc sống người lao động.

Số liệu thực hiện kế hoạch tuyển dụng năm 2016 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	KH quý IV	Thực hiện trong kỳ	Lũy kế thực hiện năm	% so với KH năm
1	Kế hoạch tuyển dụng	Người	87	0	142	142	163%
2	Kế hoạch đào tạo	Khóa	20	0	26	26	130%
3	Chi phí tuyển dụng	Triệu đồng	10		6.15	6.15	62%
4	Chi phí đào tạo	Triệu đồng	178.8		171	171	96%
5	Phúc lợi (CB - NV)	Triệu đồng	350		341.6	341.6	98%
6	Tổng số lao động	Người	403		439	439	109%

CÁC CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ CỦA CÔNG TY

Chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội

- Công tác tiền lương: Năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc cải tiến Quy định Giao mục tiêu và đánh giá công việc theo BSC/KPI nhằm đánh giá chính xác kết quả đạt được của người lao động, đây là điều kiện quan trọng trong việc quản lý và hướng trọng tâm công việc của từng cá nhân phục vụ mục tiêu chung của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì việc khoán lương cho bộ phận gián tiếp các đơn vị tạo được động lực tốt cho người lao động nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả. Thu nhập bình quân cả năm 2016 ước đạt 9.000.000 đồng/người đạt 106% so với kế hoạch.
- Công tác theo dõi và báo cáo tăng, giảm về các chế độ bảo hiểm bắt buộc được thực hiện kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Công tác giải quyết các chế độ theo quy định cho người lao động được cải tiến thực hiện hàng tháng kịp thời thanh toán cho người lao động.
- Công tác chăm lo đời sống cho nhân viên công ty như thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các trường hợp ốm đau, hữu sự góp phần động viên tinh thần cho người lao động, thể hiện sự quan tâm của Lãnh đạo Công ty đến đời sống nhân viên. Trong năm 2016, đã thực hiện hỗ trợ 341.550.000 đồng cho 168 lượt nhân viên và gia đình nhân viên có hữu sự.

Chính sách khen thưởng, phúc lợi

- Năm 2016, Công ty đã triển khai thực hiện đăng ký thi đua 2016 và đăng ký với Trường khối thi đua các DNNN tỉnh Bình Dương và Sở nội vụ; Phát động phong trào thi đua hoạt động sản xuất kinh doanh đến toàn thể nhân viên, trong năm Công ty phát động 2 đợt đăng ký sáng kiến cải

tiến của các đơn vị trình Hội đồng soát xét công nhận (1 hồ sơ của Xí nghiệp Đá, 2 hồ sơ của Xí nghiệp Cống bê tông, 1 hồ sơ của phòng kinh doanh).

- Công tác khám sức khỏe định kỳ người lao động được thực hiện định kỳ 2 lần/năm đối với lao động trực tiếp và 1 lần/năm đối với lao động bộ phận gián tiếp. Chế độ phụ cấp độc hại bằng hiện vật được thực hiện đúng quy định sau khi có kết quả đo môi trường lao động. Qua các đợt kiểm tra sức khỏe đã phát hiện 2 trường hợp lao động tại các đơn vị bị di chứng nghề nghiệp và hoàn tất hồ sơ đề nghị thanh toán chế độ theo quy định cho người lao động.

- Thêm vào đó, Công ty thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động tại các công trình và các đơn vị sản xuất. Cán bộ có chức trách thường xuyên nhắc nhở các đơn vị chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về công tác an toàn lao động đã được ban hành nhằm ngăn ngừa các rủi ro có thể xảy ra. Trong năm, Công ty đã tiến hành kiểm tra đột xuất và định kỳ tại các đơn vị, công trình, xưởng sản xuất tổng cộng 18 lượt.

- Đối với vấn đề an toàn lao động, trong năm 2016 Công ty đã tiến hành thực hiện ký hợp đồng may đồ BHLĐ và quần áo bảo vệ cho công nhân năm 2016 với số lượng 940 bộ đồ BHLĐ, 36 bộ đồng phục kỹ thuật, 72 bộ đồng phục cơ giới, và phát nón bảo hộ cho các đơn vị như XN Đá, XN Cống, XN Xây lắp và Trung tâm 279 với tổng chi phí hơn 212 triệu đồng.

- Công tác phúc lợi khác như tổ chức các chương trình cho con em nhân viên công ty dịp Tết Trung thu, lao động nữ nhân dịp kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam, tổ chức tặng quà cho con em nhân viên nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, phụ mẫu của nhân viên nhân dịp ngày Quốc tế Người cao tuổi, v.v...Thực hiện tốt công tác tổ chức và phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội nghị người lao động Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên nghiên cứu và cập nhật các điểm mới, các điểm thay đổi của văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động Công ty, người lao động, các chính sách mới của Nhà nước để phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ quản lý và nhân viên Công ty nắm bắt và thực hiện đúng các yêu cầu của pháp luật. Trong năm thực hiện phổ biến 3 văn bản gồm: Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Căn cước công dân, và Nghị định Xử phạt vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ.



Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Về công tác tuyển dụng: Công tác tuyển dụng đạt 163% so với kế hoạch đề ra, tỷ lệ tuyển dụng đạt cao nhưng lao động thực tế tăng không nhiều khoảng 36 lao động so với kế hoạch, nguyên nhân là do lao động tuyển mới thường nghỉ việc sau 2-5 ngày thử việc, đối với các vị trí gián tiếp đã tuyển được 16/17 vị trí so với yêu cầu các đơn vị (vị trí còn thiếu là nhân viên QS, QC cho Xí nghiệp Xây lắp). Nhìn chung, công tác tuyển dụng trong năm đáp ứng được yêu cầu sản xuất, kinh doanh của các đơn vị.

- Về công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức được 26/20 khóa đào tạo đạt 130% kế hoạch đề ra, trong đó tổ chức được 17/20 khóa đào tạo theo kế hoạch và 9 khóa phát sinh theo nhu cầu các đơn vị. Các khóa đào tạo theo kế hoạch chưa tổ chức được gồm: Kỹ năng giao tiếp bán hàng, Kỹ năng quan hệ khách hàng và Nghiệp vụ văn thư lưu trữ do không có đơn vị tổ chức các lớp này. Chi phí đào tạo đạt 96% (171/178,8 triệu đồng), số khóa đào tạo vượt nhưng chi phí đào tạo thấp hơn kế hoạch là do trong năm tổ chức 4 khóa cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới do Sở ban ngành tổ chức nên chi phí thấp và 2 lớp triển khai Lean miễn phí theo chương trình quốc gia về cải tiến năng suất chất lượng do đó chi phí đào tạo thực hiện thấp so với kế hoạch. Công tác lập báo cáo theo QT Đào tạo các đơn vị thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định, về chất lượng báo cáo vẫn còn nhiều hạn chế. Công tác huấn luyện an toàn lao động, tập huấn PCCC, Sơ cấp cứu cho người lao động tiếp tục được duy trì thực hiện định kỳ. Ngoài ra, công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động được Công ty tổ chức định kỳ cho cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.



Hội thi mừng xuân 2016



Khám sức khỏe định kỳ cho Công nhân viên



Tập huấn sơ cứu



Tập huấn Phòng cháy chữa cháy

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tổng giá trị đầu tư năm 2016 thực hiện là 138.734 triệu đồng, đạt 109% kế hoạch. Trong đó, tập trung đầu tư đất, hạ tầng Xưởng bê tông Thạnh Phước là 57.602 triệu đồng, đầu tư doanh nghiệp cùng ngành là 59.848 triệu đồng, thực hiện đầu tư máy móc thiết bị để phục vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị như máy hàn tự động, xe lu rung, xe ben, khuôn cống. Nhìn chung công tác đầu tư trong năm đã được chú trọng, phù hợp với các chương trình chiến lược đề ra.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	445.495.618.668	552.904.915.783	24,11%
Doanh thu thuần	557.407.301.657	520.269.497.206	-6,66%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	124.735.660.000	112.889.532.508	-9,50%
Lợi nhuận khác	2.723.884.057	3.649.784.429	33,99%
Lợi nhuận trước thuế	127.459.544.057	116.539.316.937	-8,57%
Lợi nhuận sau thuế	101.287.113.188	93.326.589.044	-7,86%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13,80%	-	-

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2016 đạt 552 tỷ đồng, tăng 24,11% so với cùng kỳ năm 2015, do trong năm Công ty đẩy mạnh công tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty. Do giá trị đầu tư trong năm lớn, máy móc thiết bị mới đưa vào hoạt động chưa mang lại hiệu quả kinh doanh trong năm, thêm vào đó giá trị khấu hao lớn nên làm tăng chi phí cho Công ty mặc dù chưa tạo ra doanh thu tương ứng. Do vậy, năm qua, tốc độ giảm doanh thu chậm hơn tốc độ giảm lợi nhuận. Tuy nhiên, Công ty dự kiến sang tới năm 2017 khi máy móc thiết bị đi vào hoạt động ổn định, các xưởng sản xuất sẽ gia tăng sản lượng cũng như chất lượng thành phẩm, từ đó sẽ làm tăng doanh thu và lợi nhuận trong tương lai.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,89	2,35
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,42	1,98
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,89	31,22
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,79	45,40
Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	7,09	6,68
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,36	1,04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	18,17	17,94
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	34,81	26,44
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	24,72	18,70
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	22,38	21,70

Tình hình tài chính của Công ty ổn định, nợ phải thu đã giảm đáng kể so với đầu năm nhờ tình hình thanh toán các công trình ở mức cao. Các khoản phải thu giảm đã góp phần đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Các hệ số tài chính cho thấy Công ty đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty qua các năm:



Do nhu cầu vốn đầu tư cao nên năm qua Công ty đã tăng cường sử dụng các khoản vay thấu chi, vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Dương, Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Bình Dương để bảo đảm nhu cầu vốn. Tuy nhiên, tình hình tài chính của Công ty vẫn được duy trì lành mạnh, các chỉ số tài chính đều cho thấy Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho các nhà cung cấp, thực hiện các nghĩa vụ thuế, lương của người lao động đầy đủ, kịp thời. Năm 2016, công tác quản lý tài chính luôn được chú trọng để đảm bảo nguồn vốn của Công ty luôn được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.



Quá trình ép gạch Terrazzo

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**Tại thời điểm 31/12/2016:**Tổng số cổ phiếu phát hành: 11.200.000 Cổ phần
thông

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 11.200.000 Cổ phần

Danh sách cổ đông lớn của công ty:

STT	Tên cổ đông	Số CMNN/ ĐKKD	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ % VĐL
1	America LLC	CA5883	770.930	7.709.300.000	6,88%
2	Pyn Elite Fund (Non-Uctits)	CA5604	616.400	6.164.000.000	5,50%
3	Peter Eric Dennis	I00076	859.140	8.591.400.000	7,67%



Quá trình mài và đánh bóng bề

THỐNG KÊ CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	2012	7.872.810	70,29
1	Tổ chức	17	333.395	2,97
2	Cá nhân	1.995	7.539.415	67,32
II	Cổ đông nước ngoài	29	3.327.190	27,71
1	Tổ chức	11	2.408.160	21,50
2	Cá nhân	18	919.030	6,21
III	Tổng cộng	2012	11.200.000	100



Máy hàn lồng thép cổng tròn tự động và định hình khuôn cổng





Cổ đông phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016



Đại hội đồng cổ đông năm 2016

- ❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm Công ty không có hoạt động mua, bán cổ phiếu quỹ.
- ❖ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có
- ❖ **Các chứng khoán khác:** Không có



Ông Trần Văn Bình – Phó TGD
nhận giải Qmix 2015

Lễ vinh danh



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển tương lai

Các nhóm giải pháp chủ yếu

Ông Võ Văn Lãnh nhận giải thưởng Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Nhìn chung, trong năm 2016, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của CIC 3-2 cơ bản đã đạt được kế hoạch đã đề ra, mặc dù một số chỉ tiêu hiệu quả sản xuất thấp hơn so với năm 2015 nhưng trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, những thành quả mà Công ty đạt được đã thể hiện nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo Công ty CIC 3-2.

Tình hình cụ thể từng lĩnh vực:

Lĩnh vực đá xây dựng: Năm qua, tuy tình hình khai thác đá gặp nhiều khó khăn do địa hình không thuận lợi, thời tiết diễn biến thất thường...nhưng do nhu cầu tăng cao nên một phần giúp Công ty đạt được kế hoạch đã đề ra.



KHAI THÁC ĐÁ

Lĩnh vực xây dựng: Kết quả hoạt động kinh doanh trong mảng xây lắp năm 2016 chưa có nhiều khả quan do năng lực của Công ty còn nhiều hạn chế, đặc biệt là năng lực đấu thầu. Tuy nhiên, Công ty đang từng bước nỗ lực cải thiện chất lượng từng công trình thông qua việc áp dụng mô hình quản lý xây lắp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong hồ sơ chào thầu.

Lĩnh vực công bê tông: Đây là điểm sáng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm qua khi mà sản phẩm Công bê tông của Công ty ngày càng mở rộng thị trường, đặc biệt là ở khu vực TP Hồ Chí Minh. Chất lượng và sản lượng của sản phẩm này đang được Công ty tập trung cải thiện với kết quả rất khả quan, dự kiến đây sẽ là sản phẩm mang lại nguồn doanh thu lớn cho công ty trong tương lai.

VỚI PHƯƠNG CHÂM

- NĂNG SUẤT
- CHẤT LƯỢNG
- HIỆU QUẢ NHẤT

**CÁC SẢN PHẨM CỦA CIC 3-2
LUÔN ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU
CỦA KHÁCH HÀNG VỀ MẪU MẪ
VÀ CHẤT LƯỢNG**

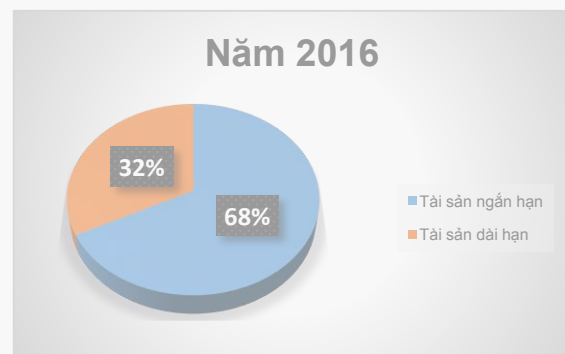
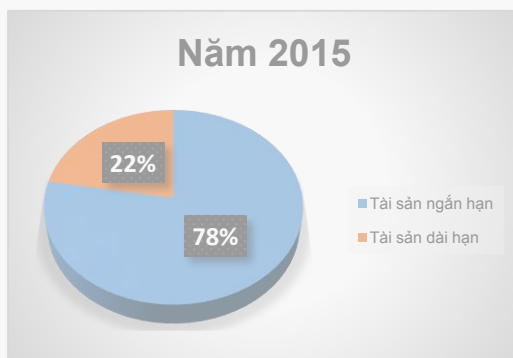
Các lĩnh vực kinh doanh khác: Lĩnh vực gạch bê tông, cho thuê thiết bị xây dựng đạt kết quả khả quan nhờ ký kết được nhiều đơn hàng. Nhưng còn tiềm ẩn nhiều thách thức để có thể tăng trưởng mạnh doanh thu do sản phẩm của Công ty chưa cạnh tranh trên thị trường cả về giá và mẫu mã. Mảng kinh doanh vật liệu xây dựng phải cạnh tranh trực tiếp với các nhà phân phối, sản xuất lớn như SMC, Pomina... đồng thời việc siết chặt điều kiện thanh toán, giảm thời hạn thanh toán, tăng cường thu hồi công nợ đến hạn.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Về tình hình tài chính: Tình hình tài chính của Công ty ổn định, nợ phải thu năm 2016 đã cải thiện đáng kể so với năm 2015 do các chủ đầu tư đã chủ động thanh toán theo khối lượng công trình mà Công ty hoàn thành. Việc thanh toán cho các nhà cung cấp, các nghĩa vụ về thuế, lương của người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Trong năm 2016, tình hình sử dụng nguồn vốn vay để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư tăng cao.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	Đồng	346.329.349.085	373.711.509.403	7,91%
Tài sản dài hạn	Đồng	99.166.269.583	179.193.406.380	80,70%
TỔNG TÀI SẢN	Đồng	445.495.618.668	552.904.915.783	24,11%

Cơ cấu tài sản qua các năm 2015, 2016



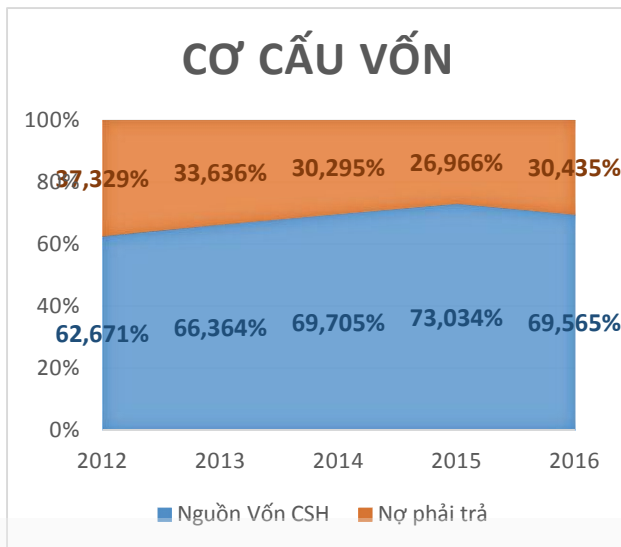
Tại thời điểm cuối năm 2016, tài sản dài hạn của công ty đạt 179 tỷ đồng, tăng 80,70% so với đầu năm. Nguyên nhân là do năm qua, Công ty đẩy mạnh công tác đầu tư đất, hạ tầng cho Xưởng bê tông Thạnh Phước là 57.602 triệu đồng (trong đó đầu tư của doanh nghiệp cùng ngành là 59.848 triệu đồng). Ngoài ra, Công ty còn đầu tư thêm máy móc, thiết bị để nâng cao chất lượng trong mảng xây dựng như máy hàn tự động, xe lu rung, xe ben, khuôn cổng.



Về tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	Đồng	119.808.544.697	159.031.144.087	32,74%
Nợ dài hạn	Đồng	0	13.597.360.000	100,00%
Tổng nợ phải trả	Đồng	119.808.544.697	172.628.504.087	44,09%

Nguồn vốn huy động để phục vụ công tác đầu tư trong năm nay chủ yếu là từ nguồn vốn vay và lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư. Các khoản vay của Công ty đều có tài sản đảm bảo có tính thanh khoản cao, Công ty luôn thanh toán đúng hạn theo từng kế ước nhận nợ. Do vậy, tình hình của Công ty luôn được đảm bảo an toàn và lành mạnh.



Nhìn chung, các năm qua, Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, ổn định. Tuy nhiên, với 18 năm hoạt động trong ngành, Công ty đã từng bước học hỏi và tự tích lũy kinh nghiệm cho mình. Hiện tại, Công ty đang dần thay đổi chính sách huy động vốn, hướng tới sử dụng nguồn vay nợ nhiều hơn để tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, hướng tới cơ cấu vốn mục tiêu của doanh nghiệp.



CÔNG TRÌNH TRƯỜNG HỌC HOA HƯỚNG DƯƠNG DO C32 XÂY DỰNG

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Năm 2016, Công ty tiếp tục công tác hoàn thiện và chuẩn hóa cơ cấu tổ chức. Trong năm, Công ty đã thực hiện đặt tên lại một số đơn vị nhằm đảm bảo phản ánh đúng chức năng và tránh hiểu nhầm của khách hàng, đồng thời cũng phân rõ chức năng và nhiệm vụ từng bộ phận phòng ban như chức năng phát triển sản phẩm mới, phát triển thương hiệu là của Phòng Kinh doanh; chức năng phát triển khoa học công nghệ là của Phòng Đầu tư. Đồng thời, Công ty đã thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Sàn giao dịch bất động sản Công ty từ tháng 06/2016 do không còn nhu cầu duy trì hoạt động.

Đối với công tác nhân sự, Công ty thường xuyên theo dõi và đánh giá quá trình thực hiện Quy định giao mục tiêu và đánh giá kết quả công việc theo KPI áp dụng từ tháng 06/2015. Đến tháng 03/2016 các bộ phận có liên quan đã tham mưu sửa đổi, bổ sung ban hành mới Quy định: Quy định giao mục tiêu và đánh giá

việc theo KPI nhằm mục tiêu đánh giá đúng năng lực của từng công nhân, đồng thời khuyến khích công nhân viên gia tăng năng lực sản xuất.

Trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đang từng bước xây dựng thước đo năng suất Công ty và các đơn vị sản xuất, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện từng công đoạn sản xuất, đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được diễn ra theo tiến độ tối ưu với chất lượng đảm bảo.

Trong công tác kế toán - tài chính, Công ty đang triển khai rất hiệu quả phần mềm FAST giúp công tác hạch toán, tính toán chi phí, giá thành sản phẩm được thực hiện một cách nhanh chóng và chính xác, tiết kiệm chi phí hoạt động. Ngoài ra, Công ty đang lên kế hoạch áp dụng phần mềm quản lý sản xuất, quản lý thi công hướng tới áp dụng ứng dụng ERP hợp nhất trên toàn Công ty.



CÔNG TRÌNH TRƯỜNG HỌC THANH TÂN DO C32 XÂY DỰNG

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017



Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017

- Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ là 620.000 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 90.000 triệu đồng.
- Đảm bảo công tác huy động vốn cho các dự án đầu tư của Công ty. Đồng thời đưa Xưởng bê tông Thạnh Phước đi vào hoạt động.
- Mở rộng thị trường ngoài khu vực Bình Dương trên tất cả các mảng hoạt động của Công ty.
- Đảm bảo công tác an toàn lao động cho Cán bộ công nhân viên trong Công ty

Định hướng kinh doanh

- ✓ Mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc đầu tư các dự án trong lĩnh vực cầu kiện bê tông, xây lắp, kinh doanh vật liệu xây dựng, v.v...
- ✓ Chủ động tìm nguồn lực tài chính đảm bảo công tác huy động vốn cho các dự án đầu tư được thực hiện đúng tiến độ với chi phí sử dụng vốn tối ưu.
- ✓ Nghiên cứu, tìm hiểu và đưa ra các chiến lược marketing hỗn hợp nhằm tạo hiệu ứng quảng bá hình ảnh cũng như chất lượng sản phẩm của Công ty đến với khách hàng một cách hiệu quả nhất.
- ✓ Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, người lao động, tạo điều kiện cho họ phát triển một cách toàn diện nhất.



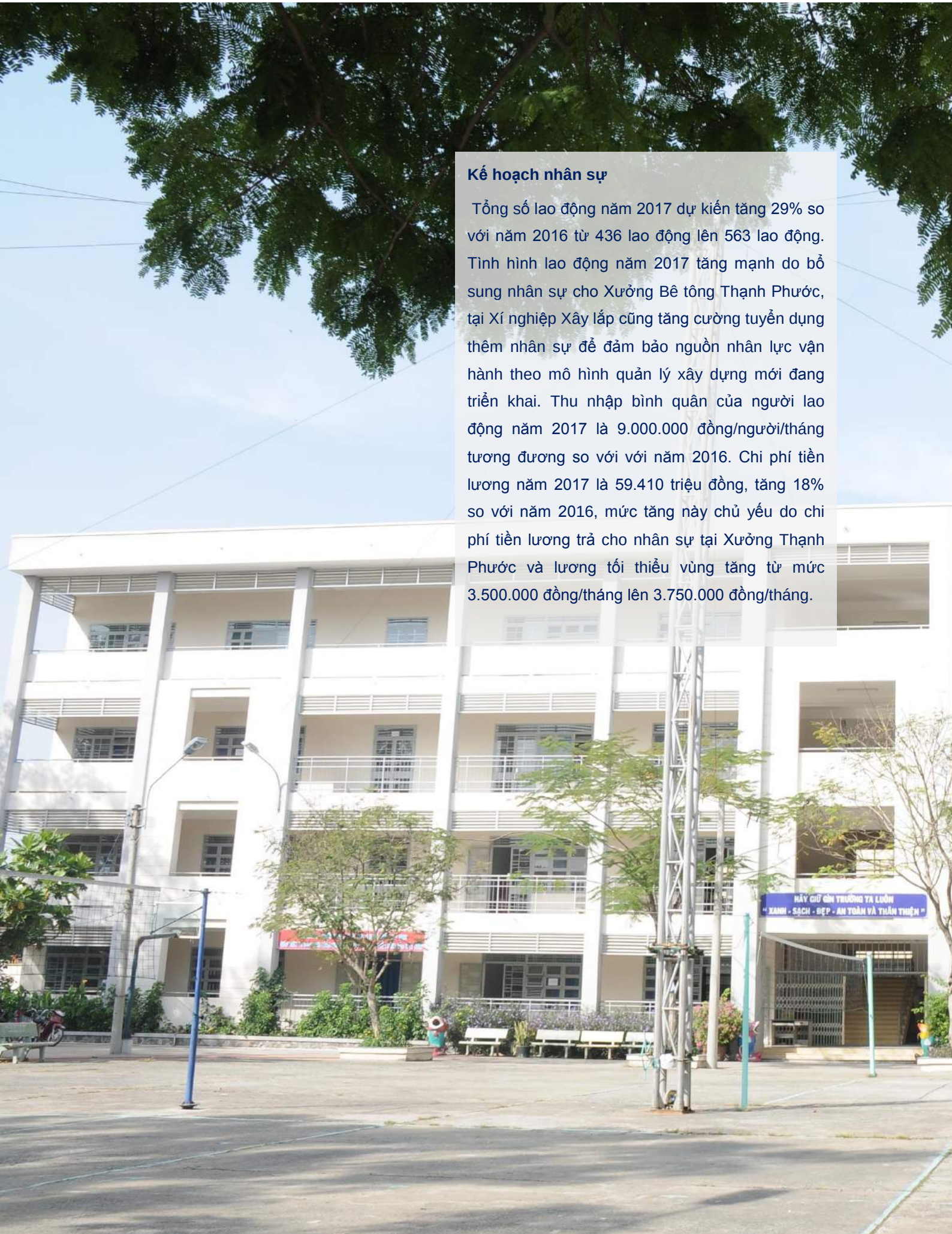
SẢN XUẤT CÔNG TRÒN

**ĐỊNH HƯỚNG CỦA CIC 3-2 LÀ
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THEO
CHIỀU SÂU, XÂY DỰNG CHUỖI
GIÁ TRỊ CÙNG NHAU LỚN MẠNH.
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TOÀN
DIỆN, BỀN VỮNG, TẠO RA GIÁ
TRỊ LÂU DÀI CHO CỔ ĐÔNG VÀ
XÃ HỘI.**



Kế hoạch nhân sự

Tổng số lao động năm 2017 dự kiến tăng 29% so với năm 2016 từ 436 lao động lên 563 lao động. Tình hình lao động năm 2017 tăng mạnh do bổ sung nhân sự cho Xưởng Bê tông Thanh Phước, tại Xí nghiệp Xây lắp cũng tăng cường tuyển dụng thêm nhân sự để đảm bảo nguồn nhân lực vận hành theo mô hình quản lý xây dựng mới đang triển khai. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 là 9.000.000 đồng/người/tháng tương đương so với năm 2016. Chi phí tiền lương năm 2017 là 59.410 triệu đồng, tăng 18% so với năm 2016, mức tăng này chủ yếu do chi phí tiền lương trả cho nhân sự tại Xưởng Thanh Phước và lương tối thiểu vùng tăng từ mức 3.500.000 đồng/tháng lên 3.750.000 đồng/tháng.



Kế hoạch sản xuất

Giá trị sản lượng sản xuất và kinh doanh năm 2017 đạt 619.757 triệu đồng. Trong đó, đá xây dựng đạt 248.282 triệu đồng (chiếm 39%), xây lắp đạt 211.159 triệu đồng (chiếm 34%), cống bê tông đạt 85.273 triệu đồng (chiếm 14%), sản phẩm khác đạt 80.1988 triệu đồng (chiếm 13%).

Kế hoạch đầu tư

Công ty dự kiến đầu tư khoảng 170.951 triệu đồng, gồm đầu tư xây dựng cơ bản đạt 82.563 triệu đồng, đầu tư máy móc, thiết bị tại các đơn vị đạt khoảng 12.314 triệu đồng, đầu tư tài chính khoảng 76.074 triệu đồng.

Kế hoạch doanh thu

Doanh thu kế hoạch từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt 620.000 triệu đồng, tăng 19% so với thực hiện năm 2016, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở lĩnh vực đá xây dựng là 11%, xây lắp là 35%, cống bê tông 21%, kinh doanh vật liệu 21%. Cơ cấu doanh thu, sản phẩm đá xây dựng, xây lắp, cống bê tông tiếp tục là sản phẩm chủ lực của Công ty, trong đó đá xây dựng chiếm 41%, xây lắp chiếm 29%, cống bê tông chiếm 17% và các lĩnh vực khác chiếm 13%. Kế hoạch doanh thu năm 2017 tăng trưởng khá so với năm 2016 nhờ đóng góp doanh thu từ dự án đầu tư Xưởng bê tông Thạnh Phước sẽ đi vào hoạt động từ giữa năm 2017, đồng thời mức tăng trưởng doanh thu sản phẩm đá xây dựng, xây lắp cũng dự kiến ở mức khá hơn so với năm 2016.

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

Lĩnh vực đá xây dựng

Tập trung khai thác hết sản lượng còn lại được cấp phép và phục vụ chế biến theo kế hoạch năm 2017, đồng thời phần còn lại dự trữ sản xuất cho năm 2018 khi hết giấy phép khai thác. Phối hợp với các Công ty trong khu mỏ Tân Đông Hiệp thực hiện các thủ tục để xin gia hạn giấy phép khai thác xuống cote -150m, thời hạn đến năm 2019. Tối ưu hóa vận hành sản xuất thông qua việc tăng cường xử lý triệt để khu vực mỏ có nguy cơ sạt lở, tập trung chế biến các sản phẩm có nhu cầu và giá trị gia tăng cao. Duy trì chính sách bán hàng linh hoạt theo từng thời điểm.

Lĩnh vực xây lắp

Để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận, công tác xây dựng giá thành kế hoạch xây lắp và biện pháp thi công tổng thể được thực hiện kỹ lưỡng. Công tác lựa chọn thầu phụ, nhà cung ứng vật tư thiết bị được kiểm soát trên cơ sở giá thành và biện pháp thi công được Ban giám đốc Công ty duyệt. Bên cạnh việc đấu thầu công trình vốn công, Công ty sẽ đẩy mạnh công tác tiếp thị các công trình vốn tư tại Bình Dương, TP.HCM và các tỉnh lân cận. Đảm bảo giá trị trúng thầu trong năm 2017 là 210.000 triệu đồng. Tăng cường cải tiến và tối ưu hóa các biện pháp thi công để rút ngắn tiến độ, nghiên cứu áp dụng các biện pháp cơ giới hóa vào hoạt động thi công để tăng tiến độ, giảm giá thành xây lắp hướng tới tăng năng suất lao động.

Lĩnh vực công bê tông

Tập trung khai thác thị trường vùng ven TP.HCM như Huyện Nhà Bè, Quận 7, Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, Quận 2, Quận 9 và khu vực giáp ranh giữa tỉnh Long An và TP.HCM. Để đảm bảo giá cạnh tranh cho các khu vực này, sẽ mở rộng khai thác vận chuyển bằng đường thủy với phương thức trực tiếp hoặc giao khoán cho đơn vị có năng lực. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hàng lỗi khách hàng trả về dưới 2%. Trong đó, chú trọng vào việc kiểm soát, định lượng về chất lượng theo quá trình sản xuất, từ nguyên liệu đầu vào đến thành

Lĩnh vực gạch bê tông

Đẩy mạnh tiếp thị, giới thiệu sản phẩm đến các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, công trình xây dựng, và xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, giá bán cạnh tranh để thu hút khách hàng. Ổn định sản xuất thông qua duy trì việc bảo trì máy móc thiết bị thường xuyên, bố trí sản xuất sản phẩm theo đơn hàng và dự trữ phù hợp.

Lĩnh vực cho thuê thiết bị xây dựng

Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới để duy trì mức độ luân chuyển các thiết bị cho thuê ở mức cao nhất. Đảm bảo số lượng cung cấp cho khách hàng thông qua việc duy trì tốt công tác bảo trì, đầu tư thiết bị. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi nợ.

Lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tập trung tiếp cận các đối tượng khách hàng là các nhà thầu, Công ty xây dựng. Nghiên cứu biến động giá sắt thép thế giới và trong nước để chủ động nhập hàng nhằm phục vụ kinh doanh hiệu quả. Đồng thời, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo mức nợ phải thu các khách hàng phù hợp với quy định của Công ty.

Về công tác quản lý

Hoàn thiện hệ thống quản lý gồm: Hoàn tất việc chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015, hoàn tất các thước đo năng suất của các đơn vị sản xuất và toàn Công ty thông qua chương trình Lean và 5S, phát huy các chương trình sáng kiến, cải tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường việc kiểm tra, giám sát trong việc đảm bảo thực hiện tốt công tác môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục triển khai các chương trình tiếp thị ở cấp Công ty như chương trình tiếp thị đến các ban quản lý dự án, công ty xây dựng, tiếp cận các công trình, dự án lớn, cập nhật nội dung brochure sản phẩm, hồ sơ năng lực, xây dựng các video giới thiệu sản phẩm.

Tiếp tục triển khai các chương trình đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành theo chủ trương Công ty đề ra.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định mức sản xuất các sản phẩm cho phù hợp với thực tế, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát an toàn lao động tại các đơn vị.

Công tác nhân sự

Thực hiện bổ nhiệm nhân sự cấp cao do sự thay đổi cơ cấu cổ đông. Bổ nhiệm nhân sự vào các vị trí cấp cao tại các doanh nghiệp liên kết. Rà soát và chuẩn hóa chức năng nhiệm vụ, quyền hạn tại các bộ phận, Phòng, Xí nghiệp theo nguyên tắc giá trị/ kết quả đóng góp vào thực hiện mục tiêu và yêu cầu của Công ty, bộ phận. Hoàn tất chương trình xây dựng mô hình sản xuất tinh gọn Lean, áp dụng có hiệu quả các công cụ quản lý chất lượng như ISO, 5S tại các đơn vị.

Triển khai và đưa vào áp dụng phần mềm quản lý nhân sự- tiền lương mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thông tin nhân sự.

Công tác đầu tư

Tập trung triển khai ngay từ đầu năm các chương trình, dự án đầu tư trong năm 2017, cụ thể như sau:

Đối với công trình nhà xưởng Thạnh Phước: Công ty sẽ đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục nhà xưởng, văn phòng, bãi thành phẩm, lắp đặt thiết bị để đảm bảo sẽ đưa vào hoạt động 8 giàn quay công bê tông ly tâm vào cuối tháng 6/2017. Đồng thời, tiếp tục triển khai đầu tư xưởng công hộp, công rung ép.

Đối với hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp cùng ngành để tiến tới nắm cổ phần chi phối: Công ty sẽ đẩy nhanh tiến giải ngân vốn theo chủ trương đề ra.

Công tác tài chính

Năm 2017, Công ty có kế hoạch huy động nguồn vốn lớn để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Kế hoạch vay vốn trung và dài hạn trong năm là 52.661 triệu đồng. Nguồn vốn được tài trợ từ nguồn lợi nhuận giữ lại và vốn vay của tài sản hình thành từ hoạt động đầu tư.



SÂNG CUNG VÀ VIỆT NAM
TỔNG SỞ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI
KHOẢNG 1.000

CIC
8-1-2003

HỘI ĐỒNG
CÔNG TY CP
NHÌEM

LÊ MINH QUÂN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÔ VĂN LÃNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
KỲ 2014 - 2018

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Kế hoạch và định hướng phát triển của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

Năm 2016, tình hình kinh tế, môi trường kinh doanh vẫn còn khó khăn, tình hình cạnh tranh gay gắt hầu hết ở các lĩnh vực, nhất là cạnh tranh về giá bán ở lĩnh vực công bê tông, cạnh tranh trong đấu thầu ở lĩnh vực xây lắp rất phức tạp do số lượng nhà thầu nhiều, nhà thầu nhỏ gia tăng năng lực trong những năm gần đây nhưng số lượng công trình mới hạn chế...; tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ở lĩnh vực đá xây dựng gặp nhiều khó khăn do khai thác xuống sâu, đường vận chuyển dốc và hẹp làm giảm hiệu suất xe vận chuyển nên khó gia tăng sản lượng khai thác và chế biến; công tác triển khai thi công tại một số công trình còn vướng mắc bằng không giải tỏa được, điều chỉnh thiết kế kéo dài; lĩnh vực công bê tông khó khăn về việc tiếp nhận các đơn hàng mới, tiến độ giao hàng khi thời tiết thi công thuận lợi khách hàng tập trung lấy hàng, khi thời tiết mưa nhiều thì thành phẩm tiêu thụ ứ đọng làm gia tăng tồn kho...

Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng với Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện của đơn vị, thị trường, thị phần của hầu hết các lĩnh vực kinh doanh của Công ty nhìn chung được duy trì, cụ thể như sản phẩm đá xây dựng tiếp tục duy trì được khách hàng truyền thống và khách hàng tiêu thụ bằng đường thủy. Bên cạnh đó, Công ty đã gia hạn kịp thời giấy phép khai thác đá mỏ Tân Đông Hiệp đến hết năm 2017. Không chỉ vậy, sản phẩm công bê tông ngày càng thâm nhập mạnh vào thị trường TP.HCM, khối

lượng đơn hàng được duy trì ở mức cao, giúp gia tăng sản lượng và thúc đẩy doanh thu lĩnh vực này; mảng Xây lắp bước đầu tham gia vào các công trình vốn tư và mở rộng thị trường sang TP.HCM, Long An... cũng như xây dựng mô hình quản lý xây lắp để đáp ứng yêu cầu thi công nhanh tại các công trường, v.v...

Tiếp tục tăng cường công tác đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất công bê tông và xây lắp. Đẩy mạnh triển khai dự án đầu tư Xưởng bê tông Thạnh Phước, đầu tư mua cổ phần các doanh nghiệp cùng ngành để mở rộng quy mô và năng lực sản xuất các lĩnh vực công bê tông, đá xây dựng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị, trong đó chú trọng kiểm soát định mức sản xuất, cải tiến quy trình, an toàn vệ sinh lao động, v.v...

Năm 2016, Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã thoái hết 51% vốn cổ phần tại C32, vì vậy cơ cấu cổ đông của Công ty năm 2017 sẽ không còn cổ đông Nhà nước chi phối. Với cơ cấu cổ đông mới, kỳ vọng sẽ có ý nghĩa thiết thực trong việc đổi mới phương thức quản lý, điều hành doanh nghiệp theo hướng cởi mở, hiệu quả hơn.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra. Doanh thu mặc dù chưa đạt kỳ vọng, nhưng lợi nhuận vẫn được đảm bảo. Kết quả đó ghi nhận nhiều nỗ lực của Ban Lãnh đạo và nhân viên Công ty trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo các mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, năng lực cạnh tranh của Công ty ở nhiều lĩnh vực kinh doanh vẫn còn hạn chế, đặc biệt là các yếu tố cốt lõi về năng lực về sản xuất, công nghệ và tiếp thị.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH (tỷ đồng)	THỰC HIỆN (tỷ đồng)	TỶ LỆ (TH/KH)
I. Các chỉ tiêu tài chính:					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	112	112	100%
2	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	550	520	95%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	101	116	114%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	79	93	118%
5	Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần	%	18,51%	22,39%	-
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	70,53%	83,32%	-
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	7.054	8.706	123%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VDL	24	24	100%
9	Thuế TNDN	Tỷ đồng	22,80	25,06	110%
II. Tổng giá trị đầu tư năm 2016:		Tỷ đồng	129	138	107%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	56	60	108%
2	Đầu tư MM, TB, công cụ	Tỷ đồng	18	18	99%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	55	58	109%
	- Đầu tư vào DN cùng ngành	Tỷ đồng		44	
	- Đầu tư TC/DN cùng ngành	Tỷ đồng		14	
III. Các chỉ tiêu lao động, thu nhập và đào tạo:					
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,50	9,00	106%
2	Năng suất lao động bình quân	%	+10%	-11%	+89%
3	Đào tạo	Trđ/khóa	178,8/ 20 khóa	171/ 26 khóa	106%

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Năm qua với những biến động của nền kinh tế và những kết quả hoạt động mà Công ty CIC 3-2 đã đạt được. Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến đánh giá như sau:

Kết quả kinh doanh: Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 có nhiều khởi sắc, hoàn thành được chỉ tiêu đề ra từ đầu năm. Chất lượng các sản phẩm từng bước được cải thiện và nâng cao chất lượng, dần khẳng định được uy tín thương hiệu của Công ty trên thị trường, quy trình sản xuất được thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

Vị thế cạnh tranh ở hầu hết các lĩnh vực hoạt động của Công ty trên thị trường nhìn chung ở mức trung bình so với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp. Năng lực cạnh tranh của Công ty ở lĩnh vực công bê tông được cải thiện hơn nhờ yếu tố năng lực vận chuyển, năng lực sản xuất được cải thiện. Đối với lĩnh vực xây lắp, Công ty còn yếu kém về năng lực kinh nghiệm, nguồn nhân lực, thiết bị thi công và năng lực tiếp thị đấu thầu; Ở lĩnh vực đá xây dựng, nhờ chất lượng và vị trí thuận lợi nên Công ty có vị thế cạnh tranh cao, tuy nhiên hiện Công ty chưa có nguồn mỏ để thay thế mỏ đá Tân Đông Hiệp sẽ ngưng khai thác từ cuối năm 2017. Mức độ cạnh tranh ở hầu hết cả các lĩnh vực hoạt động ngày càng gay gắt ở cả hai khía cạnh về giá và quy mô hoạt động.

Về công tác quản lý: Trong năm 2016, Công ty tiếp tục tăng cường công tác đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất ở các lĩnh vực xây lắp, công bê tông. Đẩy mạnh triển khai dự án đầu tư Xưởng bê tông Thạnh Phước, đầu tư mua cổ phần các doanh nghiệp cùng ngành để mở rộng quy mô và năng lực sản xuất các lĩnh vực công bê tông, đá xây dựng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị, trong đó chú trọng kiểm soát định mức sản xuất, cải tiến quy trình, an toàn vệ sinh lao động. Thực hiện rà soát, xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017-2020.

Về công tác nhân sự: Cơ cấu lao động theo trình độ tại Công ty có tỷ trọng hợp lý giữa bộ phận chuyên môn nghiệp vụ và bộ phận trực tiếp sản xuất, với tỷ lệ lao động có trình độ từ trung cấp trở lên chiếm 33%, lao động nghề và phổ thông chiếm 67%. Công tác đào tạo được chú trọng với 24 khóa được tổ chức, trong đó có triển khai khóa đào tạo công cụ Lean về cải tiến năng suất chất lượng. Về công tác đào tạo nghề cho lao động mới còn hạn chế khi chưa có chương trình bài bản, chủ yếu dựa vào việc kèm cặp tại nơi làm việc nên ý thức chấp hành quy trình sản xuất của người lao động chưa cao, tinh thần cải tiến chưa được phát huy nên công tác cải tiến năng suất lao động chưa đạt nhiều kết quả. Thu nhập bình quân năm 2016 của người lao động 9 triệu đồng/người/tháng. Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động, như duy trì các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người lao động, cán bộ quản lý hàng năm tạo động lực cho người lao động gắn bó với Công ty.

Về công tác đầu tư: Công ty đã tập trung nguồn lực đầu tư cho Xưởng bê tông Thạnh Phước và các máy móc thiết bị để phục vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị như máy hàn tự động, xe lu rung, xe ben, khuôn công. Nhìn chung công tác đầu tư trong năm đã được chú trọng, phù hợp với các chương trình chiến lược đề ra.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động và sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát, chỉ đạo đối với Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua báo cáo kiểm tra, giám sát định kỳ hằng tháng của các Tiểu ban thuộc HĐQT và báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Ban Tổng Giám đốc như báo cáo trực tiếp, báo cáo qua điện thoại, gửi mail hoặc thông qua các cuộc họp định kỳ hằng tháng, Quý và đột xuất của HĐQT... Qua đó nắm bắt sát tình hình của công ty, đề ra các quyết định kịp thời, đúng đắn, điều tiết trôi chảy và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt được các chỉ tiêu theo kỳ vọng.

Chủ tịch HĐQT, đồng thời là Tổng Giám đốc nên rất thuận lợi trong công tác quản trị công ty, tạo ra mối quan hệ chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD, đem lại tính thống nhất và hiệu quả cao trong hoạt động quản lý điều hành của công ty, thuận lợi trong quá trình triển khai và thực thi các Nghị quyết của HĐQT, nắm bắt sâu hơn tình hình hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty để kịp thời có sự điều



chỉnh, hỗ trợ, chỉ đạo phù hợp.

Trong hoạt động điều hành, Ban TGD thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty; tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; các định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ Tập trung phát triển các sản phẩm của Công ty trong tất cả các lĩnh vực hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng với tiêu chí đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và chi phí cạnh tranh nhất.
- ✓ Cải tiến quy trình sản xuất các sản phẩm thông qua công tác đầu tư thiết bị, máy móc, nhà xưởng với công nghệ tiến tiến nhất. Đồng thời, xây dựng hệ thống quản lý các hoạt động của toàn Công ty theo hướng hiệu quả, chuyên nghiệp.
- ✓ Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm cầu kiện bê tông, v.v...từ đó gia tăng năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu của Công ty.
- ✓ Nâng cao trình độ chuyên môn của Cán bộ công nhân viên thông qua Công tác đào tạo thường xuyên tại từng đơn vị sản xuất kinh doanh. Quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ người lao động để họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.



CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG DO C32 THI CÔNG

“CIC 3-2 cam kết mang lại cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao với chi phí hợp lý, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội”.



CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG MƯỜI MUỘN DO C32 THI CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THU
CÔNG TY CP ĐẦU
NGÀY 21/ 0



ĐO
CHỦ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
của HĐQT, BKS



Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2016

CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tiểu ban Chính sách phát triển

Tình hình hoạt động năm 2016

Năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đi đúng hướng với kế hoạch và chiến lược ban đầu do ban chính sách phát triển đề ra. Bước đầu cho thấy kết quả khả quan khi mà các chỉ tiêu hoạt động cơ bản đạt và vượt kế hoạch đầu năm.

Đề xuất phương án phát hành 560.000 cổ phiếu, tương đương với 5% số phiếu đang lưu hành của Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) nhằm ghi nhận sự đóng góp và gắn bó của người lao động, ổn định nhân sự, nâng cao tinh thần làm việc của người lao động đã đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn từ năm 2009 - 2015. Tuy nhiên, phương án phát hành không được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Xây dựng và triển khai chương trình tiếp thị năm 2016 như là hoàn thiện catalogue các sản phẩm của công ty; liên hệ và giới thiệu năng lực của Công ty đến với khách hàng là các Công ty xây dựng, Chủ đầu tư, Ban quản lý, v.v...; thực hiện xây dựng video giới thiệu sản phẩm cốt lõi của Công ty.

Kết hợp với Hội đồng quản trị tham quan, khảo sát thực tế các phương án đầu tư trong lĩnh vực đá xây dựng, các công ty cùng ngành nghề, v.v...

Phối hợp với các đơn vị rà soát hoàn thiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2017-2020 và xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty. Nhìn chung, chiến lược kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty đề ra các mục tiêu tăng trưởng, phát triển phù hợp với các nguồn lực hiện có của Công ty.

Về đầu tư tài chính: Trong năm, tiếp tục mua cổ phần của Công ty Cổ phần Hóa An theo chủ trương của Hội đồng quản trị; thực hiện đánh giá và định giá cổ phần của 02 công ty hoạt động cùng ngành nghề với công ty; thực hiện đầu tư phù hợp với chủ trương và chiến lược kinh doanh giai đoạn 2017-2020 đã đề ra.

Phương hướng nhiệm vụ 2017

Năm 2017, Tiểu ban chính sách phát triển chú trọng triển khai các hoạt động sau:

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 nhằm đảm bảo các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư, liên doanh liên kết phù hợp theo chủ trương do của Hội đồng quản trị đề ra.

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các Công ty trong lĩnh vực đá xây dựng.

Tiếp tục triển khai các chương trình tiếp thị, tiếp xúc với các khách hàng tiềm năng là Ban quản lý các dự án, các Công ty xây dựng...; thực hiện xây dựng video giới thiệu hình ảnh, sản phẩm của công ty.

Tìm kiếm địa điểm kinh doanh để mở văn phòng đại diện tại TP.HCM

Cập nhật các thông tin về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh Bình Dương, TP.HCM để tham mưu lãnh đạo công ty trong công tác đấu thầu.



Tiểu ban kiểm soát nội bộ

Kết quả hoạt động trong năm 2016: Tiểu ban kiểm soát nội bộ đã thực hiện 8 lần kiểm tra tại các Xí nghiệp trực thuộc như sau:

Lần 1 ngày 25/01/2016: Kiểm tra tại Xí nghiệp Xây Lắp các nội dung về kết quả SXKD năm 2015 và phân tích chọn mẫu hiệu quả 3 công trình trong năm 2015 gồm: Công trình trường mẫu giáo Hoa Hướng Dương, công trình trường trung học Tương Bình Hiệp, công trình đường Đồng Cây Viết, phương thức tính doanh thu và kết chuyển chi phí các công trình, xác định giá trị chuyển tiếp các công trình sang năm 2016, kế hoạch thi công các công trình sau Tết nguyên đán, kế hoạch SXKD quý I/2016, tình hình dự thầu quý I/2016, tình hình quyết toán các công trình hoàn thành đến ngày 20/01/2016, thu hồi công nợ...

Lần 2 ngày 08/03/2016: Kiểm tra tại Xí nghiệp Đá xây dựng về Kế hoạch SXKD quý I/2016, phương thức xây dựng giá bán năm 2016, quản lý công nợ, tình hình ký kết hợp đồng tiêu thụ, hợp đồng thuê ngoài năm 2016, kiểm tra chọn mẫu một số hồ sơ thanh toán thuê ngoài quý IV/2015, xem xét phương thức khoán quỹ lương cho khối gián tiếp.

Lần 3 ngày 13/04/2016: Kiểm tra tại Xí nghiệp Cống bê tông các nội dung về kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2016, kế hoạch tháng 4/2016, công tác xây dựng định mức chi phí, giá thành và giá bán năm 2016, tình hình ký kết hợp đồng tiêu thụ năm 2016, kế hoạch đầu tư phục vụ sản xuất năm 2016, quản lý công nợ.

Lần 4 ngày 17/05/2016: Kiểm tra tại Trung tâm kinh doanh VLXD 279 về kết quả SXKD trong quý I/2016, phương thức mua hàng và quản lý giá mua đầu vào, quản lý công nợ bán hàng.

Lần 5 ngày 27/06/2016: Kiểm tra tại Phòng Tài chính về tình hình thực hiện dự án đầu tư và mua sắm mới tài sản cố định, , thanh lý tài sản cố định,

quản lý công nợ phải thu, qui trình thực hiện thanh toán với các nhà thầu phụ...

Lần 6 ngày 27/07/2016: Kiểm tra tại xưởng Long Nguyên thuộc Xí nghiệp Cống bê tông về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016, tình hình quyết toán định mức vật tư sản xuất, công tác đảm bảo an toàn lao động.

Lần 7 ngày 30/09/2016: Kiểm tra tại Xí nghiệp Xây lắp về kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016, tình hình dự thầu và trúng thầu, công tác nghiệm thu quyết toán và thu hồi công nợ, biện pháp nâng kế hoạch dự thầu từ tháng 9-12/2016.

Lần 8 ngày 11/11/2016: Kiểm tra tại Xí nghiệp Đá về kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng và kế hoạch hết năm 2016, tình hình thu hồi công nợ, tồn kho vật tư, tài sản cố định, thanh toán cho các nhà thầu phụ.

Qua kiểm tra, Tiểu ban Kiểm soát nội bộ ghi nhận ở tất cả các đơn vị trực thuộc đều nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh công ty giao trong điều kiện rất khó khăn về thị trường như Xí nghiệp Xây lắp, điều kiện khó khăn về khai thác và chế biến như XN Đá, các đơn vị đều tuân thủ nghiêm túc các quy định do công ty ban hành về định mức vật tư, giá bán, quản lý chi phí chung..

Các đơn vị thường xuyên nghiên cứu các giải pháp giảm định mức chi phí để hạ giá thành tăng tính cạnh tranh, tuân thủ việc quyết toán định mức vật tư theo định kỳ,

Tiểu ban kiểm soát nội bộ (tiếp theo)

kiểm soát và điều chỉnh kịp thời giá cả thuê ngoài khi giá nhiên liệu biến động tăng giảm. Đối với khoản công nợ bán hàng, các đơn vị đã tích cực rà soát đối tượng khách hàng để bán nợ an toàn, đôn đốc khách hàng thường xuyên để thu hồi công nợ (nhất là nợ xây lắp). Quy trình quyết toán khối lượng và thanh toán cho các nhà thầu phụ đảm bảo an toàn chặt chẽ. Đối với các công trình xây dựng thì tiến hành thanh quyết toán kịp thời.

Đồng thời qua kiểm tra, Tiểu ban Kiểm soát nội bộ cũng đã góp ý một số vấn đề về nợ phải thu quá hạn ở một số đơn vị, tăng cường năng lực tiếp thị và tham gia đấu thầu vào các công trình có vốn ngoài nhà nước để tăng doanh thu lĩnh vực xây lắp, gia tăng năng lực vận chuyển của XN cống bê tông để giao hàng kịp thời, thay đổi phương thức khoán quỹ lương cho khối gián tiếp để tạo động lực các đơn vị cắt giảm chi phí, đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn lao động tại XN

Đánh giá chung, các hoạt động của công ty năm 2016 đều được kiểm soát tốt thông qua việc công ty ban hành các qui chế, các qui định, qui trình quản lý và có giao trách nhiệm cho các phòng ban kiểm soát thường xuyên tính tuân thủ của các đơn vị

Kế hoạch hoạt động năm 2017

Tiếp tục kiểm tra kiểm soát tuần tự tại các đơn vị về tình hình sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí, kiểm soát thu hồi công nợ, tính tuân thủ các qui trình quản lý công ty.

Tiểu ban Nhân sự

Hoạt động năm 2017

Làm việc với các cổ đông lớn chuẩn bị ứng viên là Thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng tiêu chuẩn mới theo Luật doanh nghiệp năm 2014.

Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, trình quyết toán thù lao 2015 của HĐQT, BKS, Thư ký công ty và kế hoạch thù lao năm 2016.

Tham mưu Hội đồng quản trị để trình đại hội đồng cổ đông chính sách thưởng cho người lao động ghi nhận thành quả vượt trội đạt

Trình quyết toán quỹ lương năm 2015 của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và kế hoạch quỹ lương năm 2016.

Theo dõi diễn biến nhân sự, tiền lương để tham mưu cho HĐQT.

Theo dõi quá trình thực hiện các quy chế về lương, thưởng.

Trình HĐQT cho ý kiến việc bổ nhiệm lại nhân sự đối với Giám đốc Xí nghiệp Xây Lắp.

Giám sát quá trình thực hiện giao mục tiêu và đánh giá kết quả công việc theo KPI.



Kế hoạch hoạt động năm 2017

Làm việc với các cổ đông lớn chuẩn bị ứng viên là Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu cổ đông lớn. Cổ đông nhà nước đã thoái hết vốn nên các thành viên là đại diện cổ đông nhà nước hiện nay cũng cần được thay thế bởi các Thành viên mới đại diện cho cổ đông/ nhóm cổ đông mới.

Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, trình quyết toán thù lao 2016 của HĐQT, BKS, Thư ký công ty và kế hoạch thù lao năm 2017.

Giám sát quá trình chuẩn bị nhân sự và đào tạo phục vụ cho dự án Thạnh Phước ở Tân Uyên, Bình Dương.

Tiếp tục theo dõi quá trình thực hiện các quy chế về lương thưởng.

Theo dõi diễn biến nhân sự, tiền lương để tham mưu cho HĐQT xử lý khi cần thiết.

Giám sát quá trình thực hiện giao mục tiêu và đánh giá kết quả công việc theo KPI.

Giám sát, góp ý các chương trình nâng cao năng lực quản lý nguồn nhân lực và cải thiện năng suất lao động.

BAN KIỂM SOÁT**Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Mai Khánh Trình	Trưởng ban	21/4/2016	06	75%	Được bầu từ 21/4/2016
2	Văn Hoàng Tùng	Thành viên	25/4/2014	08	100%	
3	Lý Thanh Châu	Thành viên	25/4/2014	08	100%	
4	Nguyễn Lương Tâm	Thành viên	25/4/2014-21/4/2016	02	40%	Miễn nhiệm từ 21/4/2016

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Ngày 23/03/2016, BKS họp đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán BCTC năm 2016 và soát xét BCTC bán niên năm 2016 của công ty, là Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - Cty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ngày 21/04/2016, BKS tham dự Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 của công ty.

Ngày 25/05/2016, BKS họp kiểm tra kiểm soát các hoạt động tại văn phòng Công ty, ghi nhận về tình hình hoạt động SXKD trong kỳ; theo dõi thực hiện hợp đồng bán hàng, cung ứng vật tư tại các đơn vị; tình hình công nợ phải thu trong kỳ, việc trích lập và sử dụng các quỹ của công ty; công tác hậu kiểm tra tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016; chính sách chế độ tiền lương; công tác an toàn vệ sinh lao động.

Ngày 15/07/2016, BKS họp kiểm tra kiểm soát tại XN Xây lắp, ghi nhận kiểm tra về tình hình công nợ phải thu, công tác kế toán quản trị; kiểm tra hiệu quả hoạt động của các công trình xây dựng đã có quyết toán hoàn thành trong năm 2016; kiểm tra đánh giá hoạt động SXKD trong kỳ.

công tác tổ chức đấu thầu bên ngoài và đấu thầu nội bộ; quản lý nhân sự, chế độ tiền lương; an toàn-vệ sinh lao động; giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo...

Ngày 20/09/2016, BKS họp kiểm tra kiểm soát tại XN Đá xây dựng, ghi nhận về tổ chức công tác kế toán, công nợ phải thu, nợ quá hạn, báo cáo kế toán quản trị; hoạt động SXKD trong kỳ; thực hiện hợp đồng mua bán, thầu phụ; khai thác dự trữ đá nguyên liệu đến hạn hết giấy phép khai thác cuối năm 2017; công tác quản lý nhân sự, chế độ tiền lương; an toàn-vệ sinh lao động; giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo...

Ngày 16/11/2016, BKS họp kiểm tra kiểm soát tại XN Cống bê tông, ghi nhận về công tác kế toán, công nợ phải thu, công tác giá thành trong năm 2016; hoạt động SXKD trong kỳ; thực hiện hợp đồng mua bán, cung ứng vật tư; triển khai dự án Xưởng bê tông Thanh Phước; quản lý nhân sự, chế độ tiền lương; an toàn-vệ sinh lao động; giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo,...

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS đã nhận được các văn bản là nghị quyết, quyết định, báo cáo của HĐQT, báo cáo của các Tiểu ban thuộc HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành công ty trong quá trình tổ chức thực hiện; Ban Kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT công ty được tổ chức hàng tháng, hàng quý và đột xuất.

Ngày 29/02/2016, BKS cùng với HĐQT đi thăm thực tế khu đất dự án Thạnh Phước tại phường Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Diện tích khu đất khoảng 05 hecta, hiện đang được thi công san lấp mặt bằng. Sau khi hoàn thiện sẽ di dời XN Cống bê tông và các sản phẩm gạch về đây.

Trong thời gian qua, Ban Kiểm soát không có nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành công ty và lãnh đạo các cơ sở thuộc công ty.

Hoạt động khác của BKS

Ngày 30/03/2016, BKS họp miễn nhiệm Thành viên BKS đối với ông Nguyễn Lương Tâm và trình ĐHĐCĐ thông qua.

Ngày 24/05/2016, BKS họp miễn nhiệm Trưởng BKS đối với ông Văn Hoàng Tùng và Bầu Trưởng BKS mới là ông Nguyễn Mai Khánh Trình, từ ngày 24/05/2016.

Ngày 25/05/2016, BKS họp phân công trách nhiệm thành viên BKS trong công tác kiểm tra kiểm soát các hoạt động tại Công ty.

Ngày 25/05/2016, BKS họp phân công trách nhiệm thành viên BKS trong công tác kiểm tra kiểm soát các hoạt động tại Công ty.



Lễ khởi công Công trình Lê Chí Dân tại Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Thù lao (đồng)	Lương + Thưởng (đồng)
I	Hội Đồng Quản Trị			
1	Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	387.634.000	1.468.726.000
2	Ông Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên HĐQT	204.017.000	-
3	Ông Nguyễn Thế Sự	Thành viên HĐQT	204.017.000	-
4	Ông Nguyễn Thế Phi	Thành viên HĐQT	204.017.000	376.956.000
5	Ông Phan Thành Đức	Thành viên HĐQT	204.017.000	-
II	Ban Kiểm Soát			
1	Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Trưởng BKS	123.778.000	-
2	Ông Văn Hoàng Tùng	Thành viên BKS	142.499.000	158.531.000
3	Ông Lý Thanh Châu	Thành viên BKS	117.575.000	-
III	Ban Tổng Giám Đốc			
1	Ông Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc	387.634.000	1.468.726.000
2	Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc		1.048.197.000
3	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng		962.637.000

“CIC 3-2 không ngừng học hỏi, hoàn thiện để đem tới cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ tốt nhất”



CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	25/04/2014	9/10	90%	- Bận công tác
2	Nguyễn Thế Phi	TV HĐQT điều hành	25/04/2014	10/10	100%	
3	Phan Thành Đức	TV HĐQT không điều hành	25/04/2014	9/10	90%	- Bận công tác
4	Nguyễn Thế Sự	TV HĐQT không điều hành	25/04/2014	10/10	100%	
5	Huỳnh Hữu Hùng	TV HĐQT không điều hành	25/04/2014	9/10	90%	- Bận công tác

TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung được thông qua
1	01/NQ-HĐQT	21/01/2016	- Báo cáo của TGD về tình hình hoạt động SXKD tháng 12/2015 và phương hướng hoạt động tháng 01/2016. - Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2015. - Tạm ứng 80% thù lao năm 2015 cho HĐQT và BKS. - Tạm ứng 80% quỹ thưởng năm 2015 cho Ban quản lý điều hành. - Quỹ lương thực hiện năm 2015 của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. - Thưởng lãnh đạo cơ sở hoàn thành vượt mức kế hoạch và tăng trưởng tốt năm 2015: Trưởng đơn vị xếp loại xuất sắc (A): 120.000.000 đồng; xếp loại tiên tiến (B): 96.000.000 đồng; xếp loại hoàn thành (C): 76.800.000 đồng/ 12 tháng. Cấp phó đơn vị bằng 70% cấp trưởng với xếp loại tương ứng. Số tháng công tác ứng với nhiệm vụ đảm trách chức vụ trong năm. - Thưởng tiết kiệm Xí nghiệp Đá xây dựng năm 2015 gồm 03 nội dung: Tiết kiệm thuốc nổ, pha trộn thuốc nổ và nhập đá bổ sung. Tổng mức thưởng là: 771.503.587 đồng. - Thưởng tiết kiệm sử dụng vật tư củi đốt cho Xí nghiệp Cống bê tông năm 2015. Mức tiền thưởng là: 153.621.000 đồng.

			- Thống nhất chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương. Tổng hạn mức tín dụng là: 60 tỷ đồng. Hạn mức tài trợ thương mại (phát hành L/C, Bảo lãnh, chiết khấu) 60 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. - Đầu tư 01 xe đầu kéo hiệu Hyundai HD 700 (sản xuất năm 2015 mới 100%) và 01 Cần cẩu xếp 5 khúc, 12 tấn, hiệu HIAB (Italia) đã qua sử dụng chất lượng còn lại trên 80% cho XN Cống bê tông.
2	02/NQ-HĐQT	29/02/2016	- Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
3	03/NQ-HĐQT	29/02/2016	- Báo cáo của TGD về tình hình hoạt động SXKD tháng 01/2016 và phương hướng hoạt động tháng 02/2016. - Thanh lý, thoát dỡ tài sản nhà ở tập thể của Xí nghiệp Cống bê tông để làm bãi chứa gạch, (giá trị còn lại của tài sản là 0 đồng).
4	04/NQ-HĐQT	15/03/2016	- Giao cho TGD đàm phán, thương thảo mua khu đất ở Thạnh Phước, Tân Uyên để đầu tư Nhà máy sản xuất cống bê tông đúc sẵn và gạch không nung các loại. Giá tối đa để mua khu đất nói trên là 1.000.000 đồng/1m².
5	05/NQ-HĐQT	29/03/2016	- Các nội dung trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016: Báo cáo của HĐQT và BKS; BCTC năm 2015 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức; Thù lao HĐQT và BKS; Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP); Chủ tịch HĐQT đồng thời là TGD điều hành Công ty; Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2016 và soát xét BCTC bán niên năm 2016; Bầu bổ sung Thành viên BKS; Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).
6	06/NQ-HĐQT	29/03/2016	- Giải thể Chi nhánh CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 – Sàn giao dịch bất động sản, tại địa chỉ số 45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Mã số chi nhánh: 3700146225 – 003.

7	07/NQ-HĐQT	29/03/2016	- Báo cáo của TGD về kết quả kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. - Báo cáo của TGD về tình hình hoạt động SXKD tháng 02/2016 và phương hướng hoạt động tháng 03/2016. - Quỹ lương kế hoạch TGD, Phó TGD và Kế toán trưởng chi tạm ứng lương hàng tháng bằng 80% mức lương được duyệt, khi quyết toán sẽ tính lại quỹ lương thực tế. - Báo cáo thường niên năm 2015.
8	08/NQ-HĐQT	24/05/2016	- Ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức công ty 12% còn lại của năm 2015 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.
9	09/NQ-HĐQT	24/05/2016	- Báo cáo của TGD về tình hình hoạt động SXKD tháng 04/2016 và phương hướng hoạt động tháng 05/2016. - Bổ nhiệm lại Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp đối với Ông Lê Ngọc Thịnh, thời hạn bổ nhiệm là 03 năm. - Đầu tư 01 xe đầu kéo, nhãn hiệu Hyundai HD700, xuất xứ Hàn Quốc, sản xuất năm 2015 mới 100% và 01 Sơ mi rô moóc tải tự đổ (3 trục thường), loại xi lanh Binotto MFC 187, nhãn hiệu Doosung, xuất xứ Hàn Quốc, sản xuất năm 2016 mới 100%. - Chương trình làm việc của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 mỗi Quý họp HĐQT một lần hoặc bất kỳ khi nào thấy cần thiết. - Giao TGD thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 21/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông về trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2015 là 10%/LNST. Tách phần quỹ khen thưởng 7,5% để chia thưởng cho người lao động vào dịp lễ 02/9/2016 để ghi nhận thành quả làm việc của người lao động trong năm 2015.
10	10/NQ-HĐQT	24/05/2016	- Thống nhất chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương. Tổng hạn mức tín dụng là: 320.000.000.000 đồng. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động, đầu tư dự án, đầu tư tài sản cố định (máy móc thiết bị, nhà xưởng,...) phục vụ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. -

11	11/NQ-HĐQT	24/05/2016	- Thống nhất chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương. Tổng hạn mức tín dụng là: 160.000.000.000 đồng. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động, đầu tư dự án, đầu tư tài sản cố định (máy móc thiết bị, nhà xưởng,...) phục vụ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
12	12/NQ-HĐQT	29/07/2016	- Báo cáo của TGD về tình hình hoạt động SXKD tháng 06/2016 và phương hướng hoạt động tháng 07/2016. - Quy chế Quản trị công ty sửa đổi, bổ sung. - Thanh lý tài sản theo quy định 02 máy photo copy hư hỏng nặng không còn sử dụng, đã khấu hao hết giá trị.
13	13/NQ-HĐQT	03/08/2016	- Dự án đầu tư Xưởng bê tông Thạnh Phước tại số 6, đường Đồi 16, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương: Diện tích sử dụng đất: 45.161,7m²; Tổng mức vốn đầu tư là: 151.788 triệu đồng. - Thành lập địa điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 - Xưởng bê tông Thạnh Phước, tại số 6, đường Đồi 16, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
14	14/NQ-HĐQT	03/08/2016	- Giao cho Tổng Giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Xưởng bê tông Thạnh Phước tại số 6, đường Đồi 16, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương như sau: Tổ chức thiết kế, lập dự toán, trình HĐQT thông qua để thực hiện, đồng thời tiến hành làm các thủ tục cần thiết để xin giấy phép xây dựng; tổ chức đấu thầu, đấu thầu hạn chế hoặc lựa chọn nhà cung cấp thiết bị chào hàng cạnh tranh, tùy theo đặc thù của thiết bị và trình HĐQT thông qua trước khi thực hiện; điều hành, quản lý và báo cáo kết quả tiến độ triển khai thực hiện cho Hội đồng quản trị.
15	15/NQ-HĐQT	09/08/2016	- Đầu tư 01 xe đào bánh xích đã qua sử dụng chất lượng còn lại 80%, hiệu DEAWOO SOLAR 200LC, gầu 0,7m³, sản xuất năm 1998 cho XN Xây lắp. - Đầu tư xây mới Đường dây 22KV và 02 Trạm điện cho Xưởng bê tông Thạnh Phước.

16	16/NQ-HĐQT	14/09/2016	- Đầu tư 02 xe Ô tô tải tự đổ nhãn hiệu Hyundai HD270 - 380Ps (ga điện), xuất xứ Hàn Quốc, nhập khẩu nguyên chiếc, sản xuất năm 2016 mới 100% cho Xí nghiệp Xây lắp và Xí nghiệp Cống bê tông.
17	17/NQ-HĐQT	14/09/2016	- Ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức công ty đợt 1 năm 2016 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu 12%.
18	18/NQ-HĐQT	22/12/2016	- Báo cáo của TGD về tình hình hoạt động SXKD tháng 11/2016 và phương hướng hoạt động tháng 12/2016. - Thanh lý tài sản theo quy định 01 máy photo copy hiệu Ricoh FT 5840 hư hỏng nặng không còn sử dụng. - Thanh lý tài sản theo quy định 01 xe tải Ben hiệu Hyundai 15T, biển số 61H-1359 đã hết niên hạn sử dụng, không cho lưu thông trên đường. - Tạm ứng 80% thù lao năm 2016 cho HĐQT, BKS, Thư ký công ty và thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT. - Tạm ứng 80% quỹ thưởng năm 2016 cho Ban quản lý điều hành. - Đầu tư 01 xe Ô tô tải thùng lửng, nhãn hiệu Hino (Nhật, lắp ráp tại nhà máy Hino Việt Nam) số loại FG8JPSB (8 tấn), sản xuất năm 2016 mới 100% cho XN Xây lắp.
19	19/NQ-HĐQT	22/12/2016	- Kết quả SXKD ước thực hiện năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	29/03/2016	- Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2	02/QĐ-HĐQT	10/08/2016	- Quyết định ban hành Quy chế Quản trị công ty.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

Danh sách các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Danh sách có chứng chỉ quản trị công ty do UBCKNN cấp

STT	Họ và tên	Chức danh
Hội đồng quản trị:		
1	Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thế Phi	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thế Sự	Thành viên HĐQT
4	Phan Thành Đức	Thành viên HĐQT
5	Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát:		
6	Nguyễn Mai Khánh Trình	Trưởng BKS
7	Văn Hoàng Tùng	Thành viên BKS
8	Lý Thanh Châu	Thành viên BKS
Ban Tổng Giám đốc:		
9	Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc
10	Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc
11	Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng
Người được ủy quyền công bố thông tin:		
12	Lữ Minh Quân	Thư ký công ty





CÔNG TRÌNH TRƯỜNG THCS DO C32 XÂY DỰNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

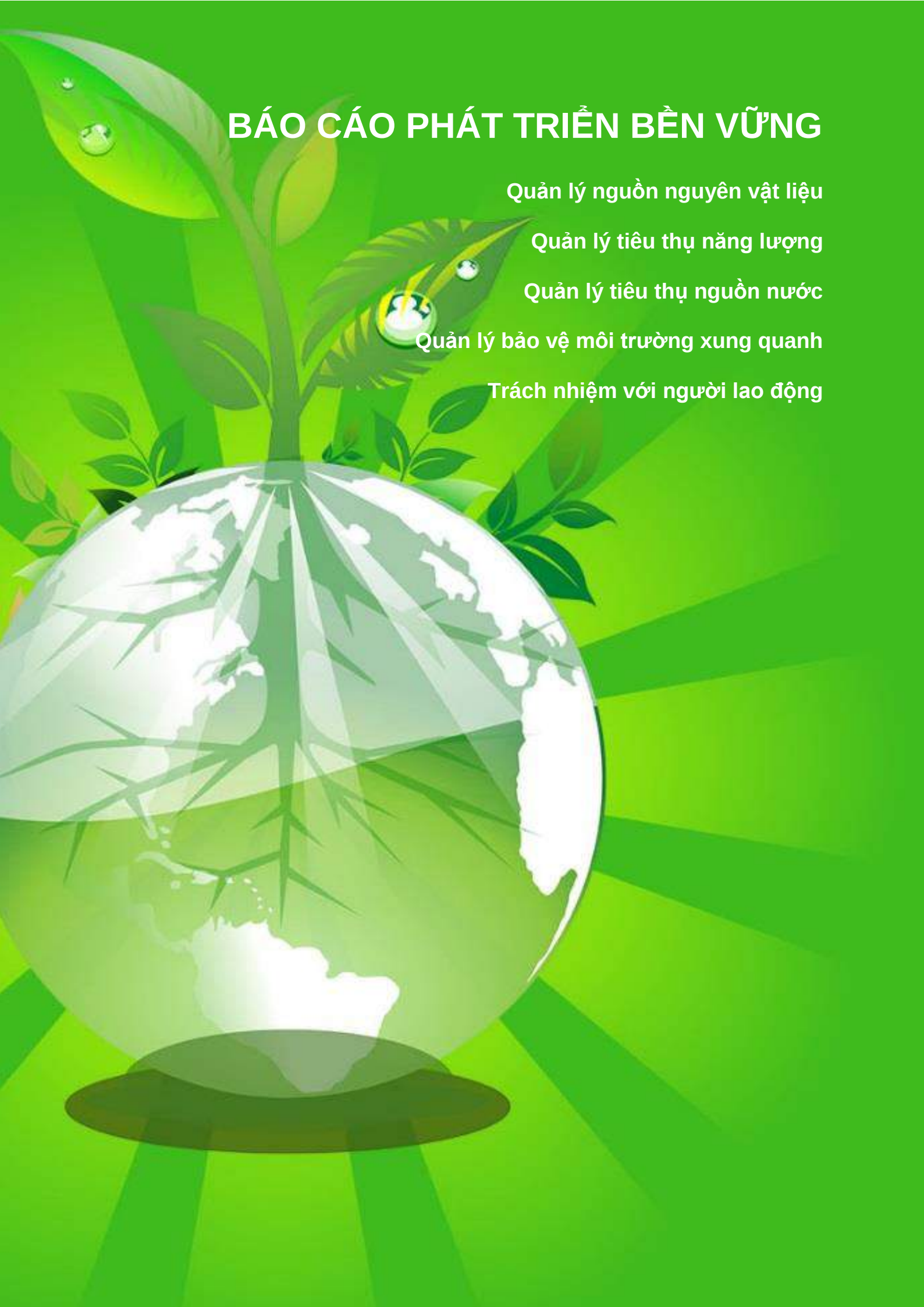
Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Quản lý tiêu thụ năng lượng

Quản lý tiêu thụ nguồn nước

Quản lý bảo vệ môi trường xung quanh

Trách nhiệm với người lao động





Xu thế toàn cầu hóa đã dẫn tới những thảm họa môi trường mang tính toàn cầu. Kinh tế phát triển càng đặt ra nhiều vấn đề về môi trường cần phải giải quyết để đạt được sự phát triển bền vững. Các thách thức về môi trường ngày càng gia tăng và có phần gay gắt hơn không chỉ trong phạm vi một quốc gia mà trên phạm vi toàn cầu. Một nền công nghiệp sạch, một nền nông nghiệp sạch, tài nguyên thiên nhiên và môi trường được bảo vệ, được khai thác hợp lý là ước mơ của mọi quốc gia trên thế giới. Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề môi trường trong sự phát triển bền vững, mục đích các chính sách mà Nhà nước đã ban hành về vấn đề môi trường, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 đã nỗ lực không ngừng để giảm thiểu tối đa các tác động ảnh hưởng đến môi trường do hoạt động của Công ty đem lại.

Hiện tại, Công ty đang vận hành hoạt động của 3 xí nghiệp chính

Xí nghiệp Công bê tông



Xí nghiệp Xây lắp



Xí nghiệp Đá xây dựng



Đây là các hoạt động cần nhiều nguyên vật liệu như cát, đá, nước... do đó việc tăng cường sản xuất của các Xí nghiệp sẽ ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên quốc gia. Ngoài ra, đây cũng là các hoạt động có lượng nước thải, khí thải đáng kể do đó sẽ gây ô nhiễm môi trường xung quanh đặc biệt là ở khu vực các Xí nghiệp và khu khai thác đá hoạt động.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất kinh doanh và vấn đề môi trường là mối quan hệ biện chứng tác động lẫn nhau. Hoạt động của doanh nghiệp có những tác động tích cực và tiêu cực tới vấn đề môi trường và ngược lại môi trường cũng góp phần tạo nên những thuận lợi hay khó khăn trong việc sản xuất. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh ở bất cứ doanh nghiệp nào trên toàn cầu đều ảnh hưởng đến môi trường. Nếu đòi hỏi hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn toàn không ảnh hưởng đến môi trường thì chắc chắn sẽ không có bất kỳ một hoạt động kinh tế nào xảy ra. Vấn đề cần quan tâm ở đây là mức độ tác động như thế nào (nguy cơ gây hủy hoại, tàn phá môi trường;...), ý thức của các doanh nghiệp ra sao để giảm thiểu những tác động xấu tới môi trường xung quanh.

Hoạt động trong ngành sản xuất nói chung, ngành xây dựng và vật liệu xây dựng nói riêng, nguyên vật liệu luôn là yếu tố đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Với hoạt động của Xí nghiệp Cống bê tông, nguồn nguyên liệu chủ yếu là cát, đá, xi măng, nước và các phụ gia khác; đây đều là nguồn nguyên liệu được khai thác từ tài nguyên thiên nhiên và chưa có nguồn nguyên liệu xanh thay thế. Việc khai thác và đưa các nguyên vật liệu này vào quy trình sản xuất đã tạo ra rất nhiều ảnh hưởng đến môi trường xung quanh như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí. Hoạt động của Xí nghiệp Xây lắp do cần vận chuyển vật liệu xây dựng từ nhiều nơi khác nhau tới địa điểm xây dựng nên vô hình chung đã ảnh hưởng đến bầu không khí do lượng khí thải do các phương tiện vận chuyển, khói bụi từ cát, đá thải ra môi trường. Đối với xí nghiệp sản xuất đá xây dựng, do phải nổ mìn để khai thác đá nên đã ảnh hưởng tới môi trường do khói bụi của mìn đá và thuốc mìn. Ngoài ra nguồn nước gần khu khai thác cũng bị ảnh hưởng do bụi từ hoạt động khai thác đá gây ra.

Ý thức được rõ những vấn đề mà Công ty đang gây ra do hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty đã đề ra một số giải pháp để cải thiện tình hình như sau:

Đảm bảo cung cấp nguồn nguyên vật liệu kịp thời và đầy đủ cho các công trình, xí nghiệp tránh trường hợp dự trữ nguyên vật liệu quá nhiều gây ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng từng loại vật liệu để đảm bảo chất lượng từng sản phẩm, công trình vì việc sử dụng những nguồn nguyên vật liệu không đủ chất lượng sẽ gây lãng phí lớn nguồn tài nguyên quốc gia.

Xây dựng định mức sử dụng từng nguồn nguyên vật liệu cho từng sản phẩm, công trình nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào, tránh gây thất thoát lãng phí nguồn tài nguyên.

Tăng cường công tác nghiên cứu đầu tư máy móc, dây chuyền hiện đại nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất đồng thời giảm thiểu tác động tới môi trường do các thiết bị, máy móc lạc hậu gây ra.





Các loại nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty trong năm:

- | | |
|-----------------|--|
| ✓ Thép xây dựng | ✓ Cát |
| ✓ Xi măng | ✓ Đá |
| ✓ Dầu D.O | ✓ Phế liệu thu hồi từ công cụ dụng cụ hỏng |
| ✓ Sỏi đỏ | |



QUẢN LÝ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng vừa đảm bảo an ninh năng lượng cho quốc gia, vừa có thể đảm bảo hiệu quả quản lý chi phí cho doanh nghiệp, nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này Ban quản lý của Công ty không ngừng nghiên cứu, tìm hiểu các biện pháp nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng nhưng vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường và liên tục.



Năm qua, Công ty tiếp tục thực hiện một số biện pháp để giảm thiểu nguồn điện năng sử dụng như sau:

Tăng cường việc lắp đặt đầy đủ tủ bù tránh lệch pha sụt áp trên đường dây nhằm đảm bảo chỉ số $\cos\phi > 0.85$ cho các trạm điện của tất cả các Xí nghiệp.

Đổi mới sử dụng bóng đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng trong văn phòng và các Xí nghiệp sản xuất.

Lắp đặt các thiết bị đo đếm việc sử dụng điện, sử dụng nhiệt tại các đơn vị để làm cơ sở căn cứ cho các cán bộ quản lý có thể tham khảo để đưa ra các giải pháp thay thế, đầu tư mới thiết bị nếu thấy không phù hợp với định mức mà doanh nghiệp đã xây dựng trước đó.

Tăng cường công tác đào tạo cán bộ phụ trách công tác quản lý sử dụng các thiết bị điện của doanh nghiệp. Ban quản lý hiểu rất rõ rằng việc có tiết kiệm được tối đa năng lượng hay không tùy thuộc rất nhiều vào ý thức và năng lực của các cán bộ kỹ thuật của vì họ nắm rõ tình hình thiết bị cũng như trạng thái vận hành của các thiết bị.

Tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ trực tiếp sản xuất, lắng nghe và xem xét kỹ lưỡng những ý kiến của công nhân viên trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị để nghiên cứu cải tiến quy trình vận hành.

Cải tiến phương pháp đốt lò, phương pháp hấp sấy cống nhằm tận dụng hết nhiệt sinh ra từ việc đốt củi.



QUẢN LÝ TIÊU THỤ NGUỒN NƯỚC



Việt Nam có nguồn tài nguyên nước dồi dào, với khoảng 2.360 sông suối có chiều dài trên 10 km và hàng nghìn ao, hồ. Những nguồn nước này là nơi cư trú và nguồn sống của các loài động, thực vật và con người. Tuy nhiên, nguồn nước này đang bị suy thoái và phá hủy nghiêm trọng do khai thác quá mức và bị ô nhiễm nặng, từ nước mặt đến nước ngầm, thậm chí nhiều con sông, ao, hồ đang “chết”.

Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới. Quá trình phát triển và hội nhập đã giúp kinh tế, xã hội của đất nước phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao. Bên cạnh đó, quá trình phát triển và hội nhập cũng đặt ra những thách thức mới về vấn đề ô nhiễm môi trường cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước nhà. Để đạt mục tiêu phát triển mang tính bền vững trong tương lai chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, một trong các giải pháp đó là tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Do vậy, những năm gần đây Chính phủ Việt Nam đã ngày càng thắt chặt các quy định về bảo vệ môi trường đặc biệt là các quy định liên quan đến nguồn nước góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước cũng như toàn thế giới.

Hiện tại, CIC 3-2 đang sử dụng 2 nguồn nước chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty

Nước sinh hoạt:

Công ty sử dụng nước từ Công ty Cấp nước Bình Dương.

Nước cho hoạt động khai thác, sản xuất

Được tận dụng từ nguồn nước tự nhiên sẵn có như nước ngầm, nước mưa, nước sông...



Chính sách sử dụng tiết kiệm nguồn nước của Công ty

- ✓ Thường xuyên kiểm tra hệ thống trữ nước để tránh rò rỉ gây thất thoát nước, lãng phí tài nguyên nước.
- ✓ Tận dụng nguồn nước đã qua xử lý cho việc tưới cây xanh, chống bụi ở khu vực xung quanh khu hoạt động sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng nguồn nước này để tưới bảo dưỡng cống bê tông.
- ✓ Tiến hành nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm tận dụng nguồn nước tái sử dụng sau khi xử lý.

Công tác xử lý nước thải

Quy trình xử lý nước thải của công ty CIC 3-2

- ✓ Nước thải sinh hoạt: Xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó đưa về trạm xử lý nước thải trước khi thải ra nguồn tiếp cận.
- ✓ Nước thải sản xuất: được tập trung lại đưa vào bể lắng sau đó mới thải ra bên ngoài môi trường.

Cụ thể:

- Sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, nước thải được đưa qua bể điều hòa. Bể điều hòa làm nhiệm vụ điều hòa nồng độ và lưu lượng nước thải cho quá trình sinh học, trong bể điều hòa được bố trí các thiết bị sục khí nhằm tránh quá trình tích tụ sinh học gây phân hủy kỵ khí tạo thành mùi hôi ảnh hưởng đến các hoạt động SX.



- Từ bể điều hòa, nước thải theo cụm bơm thứ 1 đưa qua bể sinh học hiếu khí, đây là bước xử lý quan trọng nhằm xử lý chất hữu cơ có trong nước thải dựa vào hoạt động của vi sinh vật hiếu khí được cung cấp ban đầu qua bùn hoạt tính.
- Trong bể xử lý sinh học thực hiện thổi khí liên tục nhằm luôn tạo môi trường hiếu khí trong bể đồng thời khuấy trộn tăng quá trình tiếp xúc giữa vi sinh vật, chất hữu cơ và oxy hòa tan, giúp cho quá trình phản ứng sinh học diễn ra hiệu quả hơn.
- Sau quá trình phản ứng sinh học (thông thường từ 6-8 giờ), nồng độ chất hữu cơ giảm đến dưới ngưỡng cho phép với hiệu quả xử lý trong điều kiện vận hành bình thường có thể đạt 95%. Lúc này nước thải và vi sinh vật đang là một khối hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp này được đưa qua bể lắng, thời gian lưu nước của bể lắng không quá 3 giờ sẽ tách hỗn hợp thành 2

thành phần. Phần nước trong được tiếp tục đưa qua xử lý tại bể khử trùng, phần bùn được tuần hoàn lại cho bể sinh học để đảm bảo tỷ lệ F/M (foods/microorganisms) luôn nằm trong ngưỡng an toàn cho quá trình xử lý. Lượng bùn dư được đưa qua bể chứa bùn, bể chứa này đồng thời làm nhiệm vụ phân giải kỵ khí chất hữu cơ trong bùn nhằm phân hủy bùn thành phân bón cho cây trồng.

- Từ bể lắng, nước thải được chuyển qua bể trung gian, tại đây bố trí cụm bơm thứ 2 là dạng bơm trục ngang có nhiệm vụ bơm nước qua bể lọc áp lực; quá trình lọc để loại bỏ hoàn toàn bùn hoạt tính chưa lắng và các chất bẩn còn lại. Vật liệu lọc sử dụng cho bể chủ yếu là cát thạch anh kết hợp lớp sỏi, nước sau khi lọc được đưa qua bể khử trùng.
- Quá trình xử lý trong bể khử trùng với tác nhân khử trùng là Cl_2 dạng bột được pha chế theo tỷ lệ thích hợp sẽ loại bỏ hoàn toàn các loại vi sinh vật gây hại có trong nước thải trước thải ra môi trường theo đường ống thoát nước của khu vực. Với quy trình trên, nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp theo QCVN 14:2008/BTNMT.



QUẢN LÝ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

Môi trường ô nhiễm ảnh hưởng nghiêm trọng tới vấn đề an sinh toàn cầu hiện nay. Bảo vệ môi trường là hành động mang tính cấp thiết nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, tránh xa những loại bệnh dịch gây nguy hại cho sức khỏe và tính mạng con người.

Môi trường xanh – sạch – đẹp là tiêu chí quan trọng trong phương hướng và chiến lược xây dựng xã hội văn minh, cuộc sống xanh.



Ý thức được điều này Công ty đã ban hành quy chế hoạt động riêng nhằm giảm thiểu tác động tới môi trường cho từng bộ phận, đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời Công ty cũng yêu cầu cán bộ công nhân viên thực hiện đúng và đầy đủ các quy định đã đề ra, xử phạt nghiêm khắc các trường hợp vi phạm quy định đã ban hành.

Các biện pháp bảo vệ môi trường hiệu quả của Công ty

Trong lĩnh vực xây lắp và Xí nghiệp sản xuất Cống bê tông:

Đối với các công trình xây dựng gần khu dân cư, Công ty tiến hành thi công hàng rào tạm bao che công trình tránh tác động tới sinh hoạt của người dân sống xung quanh khu vực thi công.

Lập hàng rào cách ly, biển báo xung quanh khu vực thi công nhằm đảm bảo an toàn cho người dân.

Lắp đặt đường thoát nước tạm thời cho các Công trình, đảm bảo xử lý nước đã qua sử dụng trước khi đổ thải ra ngoài môi trường.

Tại các công trường xây dựng, Công ty lắp đặt các thùng rác tránh vứt rác bừa bãi; quản lý công nhân lao động trong hoạt động thu gom và thải bỏ rác thải sinh hoạt; lắp đặt biển báo, biển cấm xả rác; các vật liệu phế bỏ được thu gom thường xuyên và vận chuyển ra khỏi công trường đến khu xử lý tập trung theo quy định. Ngoài ra, Công ty thu gom và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý hợp vệ sinh lượng rác thải sinh hoạt tại khu vực dự án.

Kiểm soát, giảm thiểu tiếng ồn và khói bụi thông qua:

Thời gian thực hiện thi công với các máy móc tạo ra tiếng ồn lớn mà không có biện pháp khắc phục thì cần điều chỉnh thời gian thi công hợp lý, tránh ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân khu vực xung quanh. Ngoài ra, Ban quản lý các công trình còn yêu cầu phân bổ công việc thi công một cách hợp lý, tránh tình trạng nhiều thiết bị gây tiếng ồn cùng một lúc gây ra cộng hưởng tiếng ồn.

Công tác vận chuyển nguyên vật liệu tới công trường xây dựng phải thực hiện che chắn kỹ càng tránh rơi vãi thất thoát gây ô nhiễm không khí. Khu vực thi công gây khói bụi nhiều phải thường xuyên phun nước để giảm thiểu bụi từ đất cát, xi măng...

Thường xuyên kiểm tra máy móc thiết bị, bảo hành kịp thời để máy móc hoạt động hiệu quả, giảm thiểu tối đa lượng khí thải ra môi trường.

Trong lĩnh vực khai thác đá:

Khu vực hoạt động của các mỏ đá là nơi gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nhất trong các hoạt động của Công ty, do vậy đây cũng là nơi mà Công ty tập trung đầu tư nhiều nhất để giảm thiểu tác động tới môi trường thông qua việc vận hành hệ thống chống ô nhiễm và trồng cây xanh. Hiện nay, lượng cây xanh được Công ty trồng xung quanh khu vực khai thác đã phát triển tốt góp phần tạo nên bầu không khí trong lành xung quanh khu vực khai thác. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư hệ thống phun sương tại các trạm nghiền sàng và xe bồn phun nước để giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển.

Để kiểm tra mức độ ô nhiễm không khí xung quanh khu vực khai thác đá, Công ty thường xuyên định kỳ tiến hành đo đạc các thông số như lượng bụi, CO, SO₂, NO₂... các chỉ số đều nằm trong giới hạn tiêu chuẩn VSLĐ. Chứng tỏ các nỗ lực giảm thiểu tác động tới môi trường ngày càng có hiệu quả.

Đối với khu vực nước xung quanh khu vực khai thác đá

Hiện nay Công ty đã bố trí 1 hồ thu nước có diện tích là 1.780 m², đầu tư máy bơm và đường ống dẫn để bơm nước từ hồ thu ra mương dẫn ra bên ngoài do nguồn nước phát sinh tại các mỏ đá là nước mưa và nước ngầm xuất lộ.

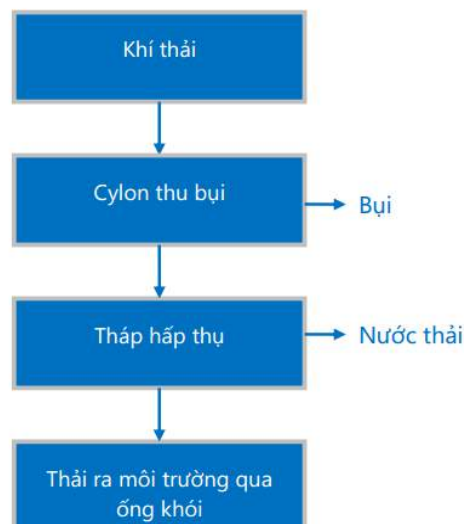
Nước tại mỏ đá sau khi sử dụng được thu gom và lắng lại trước khi thải ra môi trường hoặc tái sử dụng

Đối với nước thải sinh hoạt: hiện tại các mỏ của Công ty đều đã có hệ thống bể tự hoại tại khu vực văn phòng, do vậy toàn bộ nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại.

Các mỏ của CIC 3-2 trong cụm đã tiến hành xin phép xả nước thải vào nguồn nước.

Công tác xử lý nguồn khí thải

Công ty đang vận hành hệ thống thu gom và xử lý khí thải như sau



Công ty đã thực hiện và đảm bảo lượng khí thải thải ra môi trường đáp ứng yêu cầu tối thiểu của tiêu chuẩn theo quy định.



Đối với chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt: được đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

Chất thải rắn công nghiệp: Phát sinh tại mỏ khá ít và đã được tái sử dụng.

Chất thải nguy hại: Công ty đã tiến hành đăng ký quản lý CTNH và được đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.



**“CIC 3-2 vì một
tương lai phát triển
bền vững”**



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn bên cạnh giúp đỡ người lao động. Cán bộ quản lý luôn quan tâm tới đời sống của anh em công nhân viên; lắng nghe, thấu hiểu và giúp đỡ anh em công nhân viên mỗi khi gặp khó khăn thiếu thốn.

- Tại thời điểm ngày 31/12/2016, số lao động hiện có của Công ty là: 439 lao động
- Mức lương trung bình vào khoảng: 9 triệu đồng/người/tháng.

Các chính sách đối với người lao động của Công ty

Chính sách lương

Duy trì việc tính lương theo BSC/KPI, khoán lương cho công nhân viên. Các phương pháp này vừa khuyến khích người lao động tăng năng suất, vừa đảm bảo đánh giá đúng năng lực của từng người trong công ty.

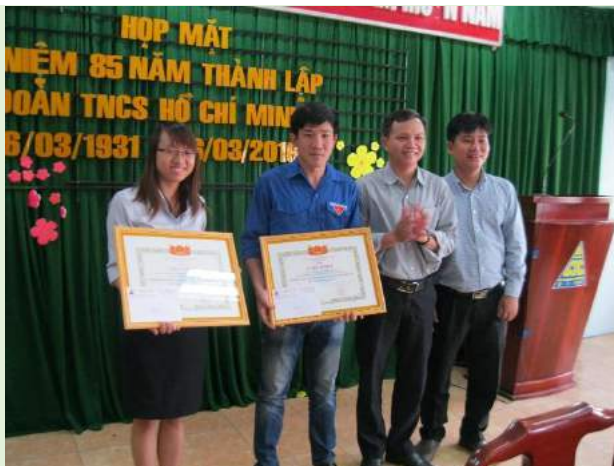
Trong năm bộ phận kế toán đã điều chỉnh tăng lương tối thiểu đúng theo quy định số 122/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2016 cho toàn bộ công nhân viên trong Công ty. Thêm vào đó, Công ty tiếp tục áp dụng các đợt lương thưởng tùy theo hiệu quả hoạt động của từng đơn vị đến từng công nhân, nhằm kịp thời động viên những cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.



Hội thi mừng xuân 2016



Hội nghị tuyên dương lao động giỏi sáng tạo tại tỉnh Bình Dương



Hợp mặt 85 năm ngày thành lập Đoàn

Về chính sách bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe

Hàng tháng bộ phận kế toán cập nhật liên tục thông tin về người lao động của Công ty để thực hiện báo cáo tăng, giảm về các chế độ bảo hiểm bắt buộc được thực hiện kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Định kỳ, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động. Sau khi có kết quả, Công ty xem xét, cân nhắc để tăng phụ cấp độc hại cho người lao động.

Ban quản lý từng bộ phận thường xuyên kiểm tra đột xuất các Xí nghiệp trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, kịp thời nhắc nhở các trường hợp vi phạm và có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với trường hợp tái phạm.

Trong năm Công ty đã tiến hành may đồ bảo hộ lao động và quần áo bảo hộ cho công nhân viên; Các bộ phận làm trong môi trường độc hại đều được Công ty trang bị vật dụng chuyên dụng nhằm bảo vệ sức khỏe cho người công nhân.



Khám sức khỏe định kỳ năm 2016



Khám sức khỏe định kỳ năm 2016



Hội thi mừng xuân 2016

Họp mặt ngày phụ nữ 20-10

Chính sách đào tạo

Thực hiện đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng mới vừa nâng cao kiến thức và kỹ năng của nhân viên trong công việc vừa đáp ứng nhu cầu phát triển, khuyến khích người lao động thực hiện công việc hiệu quả hơn.

Duy trì huấn luyện định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo người lao động thực hiện công việc an toàn.

Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm theo chiến lược công ty đề ra đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đào tạo bên ngoài kết hợp với đào tạo nội bộ, trong đó chú trọng xây dựng cơ chế, quy định và triển khai thực hiện phát triển đào tạo nội bộ để nâng cao khả năng ứng dụng vào công việc.

Chỉ tiêu	ĐVT	Số giờ
Số giờ đào tạo trung bình	Người/giờ	6
Số giờ đào tạo quản lý cấp trung	Người/giờ	42,5



Huấn luyện An Toàn Lao Động cho cán bộ công nhân viên



Khóa đào tạo Learn

Tổ chức Công đoàn của Công ty

Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động cùng với cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền lợi của cán bộ, công nhân và những người lao động khác. Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2, mọi cán bộ công nhân viên đều được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia vào Công đoàn của Công ty. Công nhân viên có thể gửi phản hồi hay bất cứ thắc mắc nào của mình về Phòng nhân sự Công ty hoặc tổ chức Công đoàn.

Cơ chế giải quyết tranh chấp lao động: Cơ chế giải quyết lao động được Công ty xác lập thành quy định chính thức và phổ biến đến từng nhân viên. Việc giải quyết luôn đảm bảo sự công bằng và có sự tham gia của Công đoàn để đảm bảo tính minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

TRÂN TRỌNG GIÁ TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động là tài sản vô cùng quý báu của Công ty, do vậy CIC 3-2 luôn trân trọng giá trị của họ.

Thấu hiểu được sự vất vả của người công nhân, Ban quản lý từng bộ phận thường xuyên trao đổi, giúp đỡ kịp thời, giải quyết những vướng mắc của người công nhân, giúp họ những lúc khó khăn.

Công tác thăm hỏi hỗ trợ con cái, cha mẹ người lao động luôn được Ban quản lý quan tâm đúng lúc và kịp thời để động viên người lao động có thể yên tâm làm việc tại Công ty.



Hội thi Karaoke



Hỗ trợ mái ấm tình thương



Họp mặt ngày phụ nữ 20 - 10



DNNY ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

HOSE: C32



MAI THỊ LINH ĐA
Tổng thư ký Hiệp hội VAFE



PHẠM THỊ THANH NGÀ
Chủ tịch CTCP Tài Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

02 - 03

Báo cáo kiểm toán độc lập

04

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

05 - 36

Bảng cân đối kế toán

05 - 06

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

07

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

08

Thuyết minh Báo cáo tài chính

09 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Đầu tư Xây dựng 3-2 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2008 của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Bình Dương.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3700146225 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31 tháng 05 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thế Phi	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Sự	Thành viên
Ông Huỳnh Hữu Hùng	Thành viên
Ông Phan Thành Đức	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 24/05/2016)
Ông Văn Hoàng Tùng	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 24/05/2016)
Ông Nguyễn Lương Tâm	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 21/04/2016)
Ông Lý Thanh Châu	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2017

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Võ Văn Lãnh

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 được lập ngày 05 tháng 03 năm 2017, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Bùi Văn Thảo

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0522-13-002-1

Kiểm toán viên

Trần Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		373.711.509.403	346.329.349.085
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	26.696.985.962	21.859.220.439
111	1. Tiền		18.488.220.086	6.845.887.106
112	2. Các khoản tương đương tiền		8.208.765.876	15.013.333.333
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	150.917.522.400	89.112.146.719
121	1. Chứng khoán kinh doanh		27.821.819.275	2.902.583.363
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123.095.703.125	86.209.563.356
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		138.021.864.733	178.935.899.779
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	64.745.229.696	156.642.476.188
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	2.624.886.319	3.587.109.861
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	72.089.374.907	19.944.841.314
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.437.626.189)	(1.238.527.584)
140	IV. Hàng tồn kho	09	58.075.136.308	56.422.082.148
141	1. Hàng tồn kho		58.279.056.942	56.603.352.153
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(203.920.634)	(181.270.005)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		179.193.406.380	99.166.269.583
220	II. Tài sản cố định		97.641.986.735	89.350.661.644
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	52.006.170.461	42.518.664.910
222	- Nguyên giá		127.435.263.961	109.600.844.056
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(75.429.093.500)	(67.082.179.146)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	45.635.816.274	46.831.996.734
228	- Nguyên giá		79.099.887.427	79.099.887.427
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.464.071.153)	(32.267.890.693)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	4.306.024.779	-
231	- Nguyên giá		4.446.308.457	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(140.283.678)	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		5.651.472.424	3.568.327.741
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	5.651.472.424	3.568.327.741
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	200.887.800	200.887.800
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		200.887.800	200.887.800
260	VI. Tài sản dài hạn khác		71.393.034.642	6.046.392.398
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	69.219.216.096	3.872.573.852
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34	2.173.818.546	2.173.818.546
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		552.904.915.783	445.495.618.668

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		172.628.504.087	119.808.544.697
310	I. Nợ ngắn hạn		159.031.144.087	119.808.544.697
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	21.683.495.497	27.469.393.428
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	16.826.617.410	5.312.753.991
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	27.339.727.974	33.429.264.795
314	4. Phải trả người lao động		11.448.855.477	10.721.930.632
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	14.736.574.780	16.460.369.845
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	9.126.446.221	7.886.900.657
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	49.082.746.501	12.154.496.722
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	284.604.282	-
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.502.075.945	6.373.434.627
330	II. Nợ dài hạn		13.597.360.000	-
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	13.597.360.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		380.276.411.696	325.687.073.971
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	380.276.411.696	325.687.073.971
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		112.000.000.000	112.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		112.000.000.000	112.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		102.524.405.374	75.176.884.813
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		165.752.006.322	138.510.189.158
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		85.865.417.278	37.223.075.970
421b	LNST chưa phân phối năm nay		79.886.589.044	101.287.113.188
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		552.904.915.783	445.495.618.668

Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Việt Cường



Nguyễn Xuân Hiếu



Vũ Văn Lãnh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	520.276.223.206	557.426.832.741
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25	6.726.000	19.531.084
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		520.269.497.206	557.407.301.657
11	4. Giá vốn hàng bán	26	382.480.192.444	413.001.085.974
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		137.789.304.762	144.406.215.683
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	10.457.933.647	4.987.857.415
22	7. Chi phí tài chính	28	2.430.204.288	325.805.793
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.414.430.148	325.805.793
25	8. Chi phí bán hàng	29	16.257.144.425	8.905.486.481
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	16.670.357.188	15.427.120.824
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		112.889.532.508	124.735.660.000
31	11. Thu nhập khác	31	4.190.390.087	3.012.937.922
32	12. Chi phí khác	32	540.605.658	289.053.865
40	13. Lợi nhuận khác		3.649.784.429	2.723.884.057
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		116.539.316.937	127.459.544.057
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	23.212.727.893	29.283.050.775
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	34	-	(3.110.619.906)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>93.326.589.044</u>	<u>101.287.113.188</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	8.333	9.043

Người lập



Đỗ Việt Cường

Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Hiếu

Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Võ Văn Lãnh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		677.644.835.713	588.644.543.401
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(445.801.696.994)	(381.886.232.666)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(53.459.778.695)	(50.365.327.483)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(2.414.430.148)	(325.805.793)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(29.089.496.465)	(22.948.944.465)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.415.885.389	2.571.870.154
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(60.086.372.598)	(55.740.327.350)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		92.208.946.202	79.949.775.798
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(81.063.080.573)	(14.506.948.857)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(39.662.706.380)	(87.833.630.561)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.776.566.611	61.624.067.205
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.931.289.884	3.861.816.716
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(111.017.930.458)	(36.854.695.497)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		448.159.973.449	40.010.635.421
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(397.634.363.670)	(44.228.963.892)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(26.878.860.000)	(26.878.860.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		23.646.749.779	(31.097.188.471)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.837.765.523	11.997.891.830
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		21.859.220.439	9.861.328.609
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	26.696.985.962	21.859.220.439

Người lập

Đỗ Việt Cường

Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Hiếu

Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Vũ Văn Lãnh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Năm 2016***I. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Đầu tư Xây dựng 3-2 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2008 của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Bình Dương.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3700146225 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31 tháng 05 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Vốn điều lệ của Công ty là 112.000.000.000 VND tương đương với 11.200.000 cổ phần. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, xây dựng dân dụng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại;
- Kinh doanh bất động sản; cho thuê đất; văn phòng; nhà xưởng (thực hiện theo quy hoạch);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ môi giới bất động sản, môi giới chứng khoán, môi giới kết hôn có yếu tố nước ngoài, môi giới nhận cha, mẹ, con, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ Tuynel);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Lắp đặt trang thiết bị; bảo vệ, báo động; hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng;
- Hoạt động kho bãi (trừ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất, đất sét (chỉ được khai thác khi có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền);
- Chế biến đá;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại, đấu giá tài sản;
- Tư vấn công trình (trừ thiết kế công trình);
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác: góp vốn, mua cổ phần.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 - Xí nghiệp Đá xây dựng	Số 635/1A QL 1K, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Khai thác, chế biến đá
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 - Xí nghiệp Cống Bê tông	5/138 Đại Lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh Cống bê tông ly tâm
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 - Xí nghiệp Xây lắp	9C Nguyễn Văn Tiêt, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Xây lắp

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu**Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

- Đối với hoạt động xây lắp: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.
- Đối với hoạt động sản xuất cơ khí và công bê tông: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí nguyên vật liệu chính cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành..

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
- Quyền sử dụng đất	48 - 50 năm
- Phần mềm	03 - 08 năm

2.10 . Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao của nhà cửa, vật kiến trúc được ước tính là 15 năm.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.13 . Vay và nợ

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.14 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí thuê đất ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.18 . Doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán Bất động sản.

Đối với bất động sản phân lô bán nền đã chuyển giao nền đất cho khách hàng, Công ty được ghi nhận doanh thu với phần nền đất đã bán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất;
- Công ty đã thu hoặc chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.19 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Hàng bán bị trả lại.

Các khoản hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.20 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản nếu có đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chi trích trước đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong năm và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích).

2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

2.23 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	486.469.928	207.700.849
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.001.750.158	6.638.186.257
Các khoản tương đương tiền (*)	8.208.765.876	15.013.333.333
	26.696.985.962	21.859.220.439

(*) Tại ngày 31/12/2016, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương với lãi suất 4,8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	123.095.703.125	123.095.703.125	86.209.563.356	86.209.563.356
	123.095.703.125	123.095.703.125	86.209.563.356	86.209.563.356

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi tại các Ngân hàng thương mại với kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng, lãi suất từ 6,5%/năm đến 6,7%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản tiền gửi có kỳ hạn có giá trị 100,223 tỷ VND đã được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay thấu chi từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương (xem chi tiết tại Thuyết minh số 17).

b) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Tổng giá trị cổ phiếu	27.821.819.275	37.767.232.000	-	2.902.583.363	3.059.100.000	-
<i>Công ty Cổ phần Hóa An</i>	27.821.819.275	37.767.232.000	-	2.902.583.363	3.059.100.000	-
	27.821.819.275	37.767.232.000	-	2.902.583.363	3.059.100.000	-

Trong năm 2016, Công ty đăng ký mua thành công số lượng 1.500.350 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa An (mã chứng khoán DFA). Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2016 của Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiêt, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào đơn vị khác	200.887.800	-	200.887.800	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng	200.887.800	-	200.887.800	-
Tổng hợp Bình Dương				
	200.887.800	-	200.887.800	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 31/12/2016 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng	Tỉnh Bình Dương	3,91%	3,91%	Tư vấn quản lý, hoạt động thiết kế chuyên dụng
Tổng hợp Bình Dương				

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Ban quản lý dự án Thành phố Thủ Dầu Một	6.259.885.827	43.575.454.000
- Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Bình Dương	6.030.532.000	17.666.064.000
- Ban quản lý dự án huyện Dầu Tiếng	24.970.573.481	5.386.694.000
- Ban quản lý dự án huyện Phú Giáo	61.850.000	27.900.814.000
- Các khoản phải thu khách hàng khác	27.422.388.388	62.113.450.188
	64.745.229.696	156.642.476.188

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Cơ Khí Xây dựng	952.538.162	-	-	-
Thương mại và Dịch vụ Ánh Dương				
Khách hàng khác	1.672.348.157	-	3.587.109.861	-
	2.624.886.319	-	3.587.109.861	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Phải thu về tạm ứng ^(*)	62.158.180.782	-	13.230.424.107	-
- Ký cược, ký quỹ	5.689.934.745	-	3.986.558.698	-
- Phải thu BHXH	1.467.405	-	12.613.117	-
- Lãi dự thu tiền gửi kỳ hạn	3.518.123.093	-	2.617.747.548	-
- Phải thu cổ tức được chia	637.960.000	-	-	-
- Phải thu khác	83.708.882	-	97.497.844	-
	72.089.374.907	-	19.944.841.314	-

^(*) Trong số dư phải thu về tạm ứng tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm khoản tạm ứng cho Ông Lê Ngọc Đệ với số tiền 37,5 tỷ đồng với mục đích đầu tư để mở rộng ngành nghề kinh doanh theo Nghị Quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 29/07/2016.

8 . NỢ XẤU

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
+ Công ty TNHH MTV Xây dựng Sắt thép Tiên Phát	660.504.913	-	-	-
+ Công ty TNHH Quang Phước	264.782.117	-	264.782.117	-
+ Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hoàng Minh Tâm	211.738.124	-	211.738.124	63.521.437
+ Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Đình Nghiệp	-	-	519.829.757	363.880.830
+ Công ty CP Xây lắp Vật tư Hoàng Ngân	-	-	138.088.984	84.662.289
+ Đối tượng khác	367.248.056	66.647.021	750.422.130	134.268.972
	1.504.273.210	66.647.021	1.884.861.112	646.333.528

Thông tin về các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu:

Trong số dư nợ các khoản nợ xấu tại ngày 31/12/2016 bao gồm 489,257 triệu VND là công nợ phải thu khách hàng đã được lập hồ sơ khởi kiện, 146,119 triệu VND công nợ phải thu khách hàng đã khởi kiện và đã có phán quyết của Tòa án với tiền lãi chậm trả chưa được ghi nhận số tiền 27,010 triệu VND.

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	11.503.678.150	(22.534.164)	6.757.858.073	(55.719.277)
Công cụ, dụng cụ	252.455.055	-	157.436.810	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.242.758.958	-	18.676.560.357	-
Thành phẩm	33.979.066.243	(181.386.470)	30.030.303.580	(125.550.728)
Hàng hoá	-	-	23.237.865	-
Hàng gửi đi bán	1.301.098.536	-	957.955.468	-
	58.279.056.942	(203.920.634)	56.603.352.153	(181.270.005)

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Công trình Xưởng bê tông Thạnh Phước ⁽¹⁾	4.629.470.770	-
- Công trình thi công Trường mẫu giáo An Phú ⁽²⁾	-	3.188.295.846
- Công trình khác	1.022.001.654	380.031.895
	5.651.472.424	3.568.327.741

(1) Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất cống bê tông đúc sẵn và gạch không nung các loại tại Phường Thanh Phước, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương đã được Hội Đồng Quản Trị của Công ty thông qua theo Nghị Quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 13/08/2016. Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 11/04/2016, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của Công ty. Một số thông tin liên quan đến dự án như sau:

- + Mục tiêu của dự án: Sản xuất gạch không nung, cống bê tông các loại, gạch terrazzo, gạch bê tông tự chèn và gạch block bê tông;
- + Tổng vốn đầu tư: 151,788 tỷ đồng;
- + Công suất tối đa: cống bê tông các loại 50.000 cái/năm; sản phẩm cầu kiện bê tông khác 2.200 m³/năm; Gạch không nung các loại 18,5 triệu viên/năm;
- + Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm.

(2) Đây là dự án trường mẫu giáo An Phú được Công ty đầu tư với mục đích an sinh xã hội theo Quyết định số 82/QĐ-CTY ngày 13 tháng 10 năm 2012 của Tổng Giám đốc Công ty, giá trị công trình hoàn thành là 4.000.553.943 đồng tại phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Công trình đã hoàn thành và sử dụng cho mục đích cho thuê trong năm.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	22.820.621.154	56.432.690.994	29.251.919.645	1.095.612.263	109.600.844.056
- Mua trong năm	-	2.201.363.636	595.000.000	123.750.909	2.920.114.545
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	7.333.237.392	7.871.829.273	-	15.205.066.665
- Thanh lý, nhượng bán	(164.077.024)	-	-	(126.684.281)	(290.761.305)
Số dư cuối năm	22.656.544.130	65.967.292.022	37.718.748.918	1.092.678.891	127.435.263.961
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	10.263.784.190	42.222.101.335	13.532.909.421	1.063.384.200	67.082.179.146
- Khấu hao trong năm	1.269.426.495	3.313.122.298	3.976.930.863	78.196.003	8.637.675.659
- Thanh lý, nhượng bán	(164.077.024)	-	-	(126.684.281)	(290.761.305)
Số dư cuối năm	11.369.133.661	45.535.223.633	17.509.840.284	1.014.895.922	75.429.093.500
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	12.556.836.964	14.210.589.659	15.719.010.224	32.228.063	42.518.664.910
Tại ngày cuối năm	11.287.410.469	20.432.068.389	20.208.908.634	77.782.969	52.006.170.461

Trong đó

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 67.214.332.379 VND

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	78.581.967.427	517.920.000	79.099.887.427
Số dư cuối năm	<u>78.581.967.427</u>	<u>517.920.000</u>	<u>79.099.887.427</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	31.978.365.135	289.525.558	32.267.890.693
- Khấu hao trong năm	1.098.180.456	98.000.004	1.196.180.460
Số dư cuối năm	<u>33.076.545.591</u>	<u>387.525.562</u>	<u>33.464.071.153</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	46.603.602.292	228.394.442	46.831.996.734
Tại ngày cuối năm	<u>45.505.421.836</u>	<u>130.394.438</u>	<u>45.635.816.274</u>

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 16.998.938.218 đồng.

13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư tăng trong năm từ đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành đang được sử dụng để cho thuê là Trường mẫu giáo An Phú và các kios cho thuê tại Khu dân cư Nguyễn Văn Tiết với nguyên giá 4.446.308.457 đồng, khấu hao trong năm là 140.283.678 đồng.

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
- Phân bổ công cụ dụng cụ	4.427.669.847	3.305.702.793
- Phí cấp quyền khai thác khoáng sản ⁽¹⁾	6.841.495.440	-
- Chi phí sửa chữa xe, nhà kho Xí nghiệp Xây lắp	312.231.438	377.847.453
- Quyền sử dụng đất thuê Thạnh Phước ⁽²⁾	50.694.968.131	-
+ Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	44.510.251.051	-
+ Chi phí thuê đất trả tiền một lần	6.184.717.080	-
- Tiền thuê đất trả một lần khu đất của Xí nghiệp công Long Nguyên ⁽³⁾	4.817.089.604	-
- Chi phí sửa chữa Văn phòng Công ty	1.229.373.148	-
- Tiền thuê đất trả một lần khu đất của Xí nghiệp Đá ⁽⁴⁾	896.388.488	-
- Chi phí tư vấn chiến lược	-	189.023.606
	<u>69.219.216.096</u>	<u>3.872.573.852</u>

⁽¹⁾ Khoản phí cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng tại mỏ đá Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3-2. Theo đó, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá Tân Đông Hiệp xuống sâu đến cote -120m là 13.682.990.880 đồng, số tiền trên được phân bổ trong vòng 2 năm theo thời hạn khai thác đã được cấp phép.

⁽²⁾ Giá trị Quyền sử dụng đất để triển khai thực hiện dự án Xưởng bê tông Thanh Phước, khu đất nhận chuyển nhượng với diện tích 45.427,6 m² tại Phường Thanh Phước, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 621056 ngày 15/07/2016. Trong đó, giá trị nhận chuyển nhượng là 45,161 tỷ đồng và chi phí thuê đất trả tiền một lần theo Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 30/09/2016 của Ủy ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3-2 chuyển từ hình thức Nhà Nước cho thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. Giá trị tiền thuê đất là 6,216 tỷ đồng, thời hạn sử dụng đất đến ngày 03/06/2066.

⁽³⁾ Chi phí thuê đất khu đất của Xí nghiệp Long Nguyên tại xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 12/08/2016 của Ủy ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3-2 chuyển từ hình thức Nhà Nước cho thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. Giá trị tiền thuê đất là 4,855 tỷ đồng, thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/09/2058.

⁽⁴⁾ Chi phí thuê đất khu đất của Xí nghiệp Đá tại Phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 17/08/2016 của Ủy ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3-2 chuyển từ hình thức Nhà Nước cho thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. Giá trị tiền thuê đất là 903,003 triệu đồng, thời hạn sử dụng đất đến ngày 12/03/2062.

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- TCT Vật liệu xây dựng số 1 - TNHH MTV	-	-	758.202.119	758.202.119
- Hợp tác xã Phúc Tài	2.066.474.392	2.066.474.392	2.382.082.923	2.382.082.923
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng B.M.T	244.477.492	244.477.492	4.051.397.688	4.051.397.688
- Phải trả các đối tượng khác	19.372.543.613	19.372.543.613	20.277.710.698	20.277.710.698
	21.683.495.497	21.683.495.497	27.469.393.428	27.469.393.428

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Sở Giao thông vận tải Tỉnh Bình Dương	3.849.000.000	3.849.000.000	-	-
- Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Củ Chi	3.784.674.000	3.784.674.000	-	-
- Công ty CP Phân Bón Bình Điền	3.434.350.800	3.434.350.800	-	-
- Các khách hàng khác	5.758.592.610	5.758.592.610	5.312.753.991	5.312.753.991
	16.826.617.410	16.826.617.410	5.312.753.991	5.312.753.991

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiệt, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

17 . VAY VÀ NỢ

	01/01/2016		Trong năm		31/12/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Bình Dương - Vay thấu chi	12.154.496.722	12.154.496.722	314.265.850.361	326.420.347.083	-	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương - Vay thấu chi	-	-	16.835.846.362	16.835.846.362	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Bình Dương ⁽¹⁾			98.998.276.726	53.523.570.225	45.474.706.501	45.474.706.501
- Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽²⁾	-	-	3.608.040.000	-	3.608.040.000	3.608.040.000
	<u>12.154.496.722</u>	<u>12.154.496.722</u>	<u>433.708.013.449</u>	<u>396.779.763.670</u>	<u>49.082.746.501</u>	<u>49.082.746.501</u>
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽²⁾	-	-	18.060.000.000	854.600.000	17.205.400.000	17.205.400.000
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>18.060.000.000</u>	<u>854.600.000</u>	<u>17.205.400.000</u>	<u>17.205.400.000</u>
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-	-	(3.608.040.000)	-	(3.608.040.000)	(3.608.040.000)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<u>-</u>	<u>-</u>			<u>13.597.360.000</u>	<u>13.597.360.000</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:⁽¹⁾ Hợp đồng số 041/16/87982/HĐTD ngày 16/05/2016 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 100 tỷ VND;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh;
- Thời hạn vay: kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 31/05/2017;
- Lãi suất vay: theo từng kế ước nhận nợ;
- Các hình thức bảo đảm tiền vay: Số dư tiền gửi 12 tỷ đồng theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 003/2016/87982/HĐBĐ ngày 11/01/2016.
- Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2016 là 45.474.706.501 đồng.

Thông tin bổ sung khoản vay dài hạn:

(2) Số dư tại thời điểm 31/12/2016 bao gồm các hợp đồng sau:

(2.1) Hợp đồng tín dụng số 16.52.077/2016-HĐTD/NHCT640-CTCP DAU TU XAY DUNG 3-2 ngày 20/06/2016 với các điều khoản như sau:

- Hạn mức tín dụng: 8.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bù đắp chi phí đầu tư 06 phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn vay: 60 tháng;
- Lãi suất: 8% cho năm đầu tiên, các năm tiếp theo áp dụng lãi suất 10,5%/năm;
- Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp bằng Quyền sử dụng đất số T313585 theo hợp đồng thế chấp số 09610202/HĐTC ngày 30/12/2009, giá trị tài sản đảm bảo theo Biên bản định giá lại số 02/BBĐGL ngày 19/12/2016 là 21.079.000.000 đồng;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2016 là 7.202.000.000 đồng, số nợ gốc phải trả trong năm tới là 1.596.000.000 đồng.

(2.2) Hợp đồng tín dụng số 16.51.0160/2016-HĐTD/NHCT640-CTCP DAU TU XAY DUNG 3-2 ngày 17/10/2016 với các điều khoản như sau:

- Hạn mức tín dụng: 1.698.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bù đắp chi phí đầu tư 01 xe ô tô đầu kéo và 01 xe sơ mi romooc tải;
- Thời hạn vay: 60 tháng;
- Lãi suất: 7,5% cho năm đầu tiên, các năm tiếp theo áp dụng lãi suất 10,5%/năm;
- Các hình thức bảo đảm tiền vay: đảm bảo bằng các tài sản như sau:
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp bằng Quyền sử dụng đất số T313585 theo hợp đồng thế chấp số 09610202/HĐTC ngày 30/12/2009, giá trị tài sản đảm bảo theo Biên bản định giá lại số 02/BBĐGL ngày 19/12/2016 là 21.079.000.000 đồng;
 - + Số dư tiền gửi 3,5 tỷ đồng theo hợp đồng thế chấp số 16.51.0070/HĐTC ngày 06/04/2016, Số dư tiền gửi 8 tỷ đồng theo hợp đồng thế chấp số 16.51.0151/HĐTC ngày 29/06/2016,
- Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2016 là 1.641.400.000 đồng, số nợ gốc phải trả trong năm tới là 339.600.000 đồng.

(2.3) Hợp đồng tín dụng số 16.51.0160/2016-HĐTD/NHCT640-CTCP DAU TU XAY DUNG 3-2 ngày 27/12/2016 với các điều khoản như sau:

- Hạn mức tín dụng: 8.362.000.000 đồng;
- Mục đích vay: bù đắp chi phí đầu tư 02 xe ô tô tải tự đổ và 01 máy hàn bán tự động lồng thép;
- Thời hạn vay: 60 tháng;
- Lãi suất: 7,5% cho năm đầu tiên, các năm tiếp theo áp dụng lãi suất 10,5%/năm;
- Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp bằng Quyền sử dụng đất số T313585 theo hợp đồng thế chấp số 09610202/HĐTC ngày 30/12/2009, giá trị tài sản đảm bảo theo Biên bản định giá lại số 02/BBĐGL ngày 19/12/2016 là 21.079.000.000 đồng;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2016 là 8.362.000.000 đồng, số nợ gốc phải trả trong năm tới là 1.672.440.000 đồng.

18 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng	-	3.855.137.836	16.948.143.230	19.704.348.681	-	1.098.932.385
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	13.189.496.465	23.212.727.893	29.089.496.465	-	7.312.727.893
- Thuế thu nhập cá nhân	-	457.600.638	1.956.867.449	2.005.793.690	-	408.674.397
- Thuế tài nguyên	-	2.781.142.932	20.688.546.279	17.651.370.659	-	5.818.318.552
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	11.974.559.000	11.974.559.000	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	96.297.087	96.297.087	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	13.145.886.924	17.331.854.480	17.776.666.657	-	12.701.074.747
	-	33.429.264.795	92.208.995.418	98.298.532.239	-	27.339.727.974

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan Thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

19 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Trích trước chi phí công trình	8.586.860.643	12.339.671.197
- Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá	4.050.632.039	4.050.632.039
- Chi phí thuê đất	1.029.575.460	-
- Chi phí phải trả khác	1.069.506.638	70.066.609
	14.736.574.780	16.460.369.845

20 . PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	98.964.600	84.387.400
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	17.203.155	16.063.155
- Phải trả tiền tạm giữ bảo hành của các đội thi công, thầu phụ	7.375.054.987	6.191.300.167
- Phải trả tiền thù lao Hội đồng quản trị	1.438.000.000	1.302.540.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	197.223.479	292.609.935
	9.126.446.221	7.886.900.657

21 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	284.604.282	-
	284.604.282	-

22 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	112.000.000.000	55.789.784.378	88.516.461.703	256.306.246.081
Lãi trong năm trước	-	-	101.287.113.188	101.287.113.188
Trích lập Quỹ Đầu tư Phát triển	-	19.387.100.435	(19.387.100.435)	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(3.590.203.784)	(3.590.203.784)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	(1.436.081.514)	(1.436.081.514)
Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Số dư cuối năm trước	112.000.000.000	75.176.884.813	138.510.189.158	325.687.073.971
Lãi trong năm nay	-	-	93.326.589.044	93.326.589.044
Trích lập Quỹ Đầu tư Phát triển	-	27.347.520.561	(27.347.520.561)	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(10.128.711.319)	(10.128.711.319)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	(1.728.540.000)	(1.728.540.000)
Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 (*)	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Số dư cuối năm nay	112.000.000.000	102.524.405.374	165.752.006.322	380.276.411.696

(*) Khoản tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 được Hội Đồng Quản Trị thông qua theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 14/09/2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-ĐHCD ngày 21 tháng 04 năm 2016, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế năm 2015	100,00	101.287.113.188
Trích Quỹ đầu tư phát triển	27,00	27.347.520.561
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10,00	10.128.711.319
Trích quỹ thưởng ban điều hành	1,71	1.728.540.000
Chi trả cổ tức 24%/vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.400 đồng)	26,54	26.880.000.000
- Đã tạm ứng 12% trong năm 2015		13.440.000.000
- Chia 12% còn lại trong năm nay		13.440.000.000
Lợi nhuận còn lại năm 2015 chưa phân phối	34,76	35.202.341.308

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ %	Cuối năm VND	Tỷ lệ %	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương	0,00	-	51,00	57.120.000.000
- America LLC	6,88	7.709.300.000	6,88	7.709.300.000
- PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	5,50	6.164.000.000	-	-
- PETER ERIC DENNIS	7,67	8.591.400.000	-	-
- Cổ đông khác	79,94	89.535.300.000	42,12	47.170.700.000
	100	112.000.000.000	100	112.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	112.000.000.000	112.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	112.000.000.000	112.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	13.440.000.000	13.440.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	13.440.000.000	13.440.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phần.		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Quỹ đầu tư phát triển	102.524.405.374	75.176.884.813
	102.524.405.374	75.176.884.813

23 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nợ khó đòi đã xử lý

- Công ty TNHH Xây dựng Văn Hải
- Các đối tượng khác

31/12/2016	01/01/2016
VND	VND
484.735.894	484.735.894
810.668.556	889.502.400
1.295.404.450	1.374.238.294

24 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

- Doanh thu bán thành phẩm
- Doanh thu bán hàng hóa
- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Doanh thu kinh doanh bất động sản
- Doanh thu hợp đồng xây dựng
- Doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong năm
- Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng được ghi nhận đến thời điểm lập báo cáo tài chính

Năm 2016	Năm 2015
VND	VND
323.514.192.356	324.106.906.461
56.679.735.034	56.611.116.741
5.144.763.927	5.711.614.152
918.244.242	6.937.820.036
134.019.287.647	164.059.375.351
134.019.287.647	164.059.375.351
549.537.654.429	437.930.951.713
520.276.223.206	557.426.832.741

25 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

- Hàng bán bị trả lại

Năm 2016	Năm 2015
VND	VND
6.726.000	19.531.084
6.726.000	19.531.084

26 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Giá vốn thành phẩm đã bán
- Giá vốn của hàng hóa đã bán
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp
- Giá vốn kinh doanh bất động sản
- Giá vốn hoạt động xây dựng
- Dự phòng/hoàn nhập giảm giá hàng tồn kho

Năm 2016	Năm 2015
VND	VND
191.615.036.145	202.699.303.865
52.195.524.683	53.003.304.974
3.001.957.802	3.176.502.706
808.265.819	6.621.018.506
134.859.407.995	147.573.353.424
-	(72.397.501)
382.480.192.444	413.001.085.974

27 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Lãi tiền gửi
- Lãi bán chứng khoán kinh doanh
- Cổ tức, lợi nhuận được chia
- Doanh thu hoạt động tài chính khác

Năm 2016	Năm 2015
VND	VND
6.674.696.994	4.964.307.582
1.929.880.275	-
1.794.928.435	23.549.833
58.427.943	-
10.457.933.647	4.987.857.415

28 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí lãi vay	2.414.430.148	325.805.793
Phí môi giới bán chứng khoán	15.774.140	-
	2.430.204.288	325.805.793

29 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nhân công	797.059.745	699.520.854
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.460.084.680	8.205.965.627
	16.257.144.425	8.905.486.481

30 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	167.517.556	117.392.115
Chi phí nhân công	10.382.153.735	9.340.318.923
Chi phí khấu hao tài sản cố định	740.155.924	1.055.116.118
Chi phí dự phòng	199.098.605	293.482.411
Thuế, phí, lệ phí	22.417.878	11.084.176
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.662.989.038	1.808.970.324
Chi phí khác bằng tiền	3.496.024.452	2.800.756.757
	16.670.357.188	15.427.120.824

31 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Thu nhập từ nhận đền bù thu hồi đất (*)	3.365.720.000	1.905.920.000
Cho thuê đất và nhà tại KDC Nguyễn Văn Tiêt	243.897.334	-
Hoàn nhập chi phí bảo hành công trình	-	272.201.146
Thu nhập từ vi phạm hợp đồng	-	195.608.224
Thu nhập phát sinh từ nợ khó đòi đã xử lý	111.006.532	70.000.000
Thu nhập khác	469.766.221	569.208.552
	4.190.390.087	3.012.937.922

(*) Khoản thu nhập từ bồi thường đất tại Xí nghiệp Đá xây dựng theo Quyết định số 4149/QĐ-UBND ngày 25/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn.

32 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Khoản phạt chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	540.333.928	143.977.849
Chi phí di dời trạm điện	-	127.272.727
Chi phí khác	271.730	17.803.289
	540.605.658	289.053.865

33 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	116.533.444.715	127.142.742.527
Các khoản điều chỉnh tăng	1.319.250.963	12.686.965.014
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.794.928.435)	(7.041.732.822)
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	116.057.767.243	132.787.974.719
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
	23.211.553.449	29.213.354.438
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	13.189.496.465	6.855.390.155
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(29.088.322.021)	(22.879.248.128)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm từ hoạt động kinh doanh chính	7.312.727.893	13.189.496.465
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán từ hoạt động kinh doanh bất động sản	5.872.222	316.801.530
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.872.222	316.801.530
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
	1.174.444	69.696.337
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Thuế TNDN phải nộp đầu năm của HĐKD bất động sản	-	-
Thuế TNDN đã nộp trong năm của HĐKD bất động sản	(1.174.444)	(69.696.337)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm của HĐKD bất động sản	-	-
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.212.727.893	29.283.050.775
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	7.312.727.893	13.189.496.465

34 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.173.818.546	2.173.818.546
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.173.818.546	2.173.818.546

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(2.173.818.546)
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(936.801.360)
	-	(3.110.619.906)

35 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	93.326.589.044	101.287.113.188
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	93.326.589.044	101.287.113.188
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.200.000	11.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.333	9.043

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

36 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	132.361.130.201	142.881.747.074
Chi phí nhân công	63.225.532.379	55.674.041.964
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.833.856.119	8.328.343.015
Chi phí dịch vụ mua ngoài	107.555.220.224	133.782.221.734
Chi phí khác bằng tiền	48.372.068.490	29.292.912.990
	361.347.807.413	369.959.266.777

37. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị ghi sổ kế toán			
	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.696.985.962	-	21.859.220.439	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	136.834.604.603	(1.437.626.189)	176.587.317.502	(1.238.527.584)
Các khoản cho vay	123.095.703.125	-	86.209.563.356	-
Đầu tư ngắn hạn	27.821.819.275	-	2.902.583.363	-
Đầu tư dài hạn	200.887.800	-	200.887.800	-
	314.650.000.765	(1.437.626.189)	287.759.572.460	(1.238.527.584)

	Giá trị ghi sổ kế toán	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	62.680.106.501	12.154.496.722
Phải trả người bán, phải trả khác	30.809.941.718	35.356.294.085
Chi phí phải trả	14.736.574.780	16.460.369.845
	108.226.622.999	63.971.160.652

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.696.985.962	-	-	26.696.985.962
Phải thu khách hàng, phải thu khác	135.396.978.414	-	-	135.396.978.414
Các khoản cho vay	123.095.703.125	-	-	123.095.703.125
Đầu tư ngắn hạn	27.821.819.275	-	-	27.821.819.275
Đầu tư dài hạn	-	200.887.800	-	200.887.800
	313.011.486.776	200.887.800	-	313.212.374.576

Tại ngày 01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.859.220.439	-	-	21.859.220.439
Phải thu khách hàng, phải thu khác	175.348.789.918	-	-	175.348.789.918
Các khoản cho vay	86.209.563.356	-	-	86.209.563.356
Đầu tư ngắn hạn	2.902.583.363	-	-	2.902.583.363
Đầu tư dài hạn	-	200.887.800	-	200.887.800
	286.320.157.076	200.887.800	-	286.521.044.876

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
Vay và nợ	49.082.746.501	13.597.360.000	-	62.680.106.501
Phải trả người bán, phải trả khác	30.809.941.718	-	-	30.809.941.718
Chi phí phải trả	14.736.574.780	-	-	14.736.574.780
	94.629.262.999	13.597.360.000	-	108.226.622.999
Tại ngày 01/01/2016				
Vay và nợ	12.154.496.722	-	-	12.154.496.722
Phải trả người bán, phải trả khác	35.356.294.085	-	-	35.356.294.085
Chi phí phải trả	16.460.369.845	-	-	16.460.369.845
	63.971.160.652	-	-	63.971.160.652

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

38 . THÔNG TIN KHÁC

Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản (khai thác đá). Theo điều 77 Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 và Nghị định số 203/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính Phủ, Công ty sẽ phải nộp phí cấp quyền khai thác khoáng sản căn cứ vào Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ Cơ quan Thuế.

Từ năm 2013, Công ty đã trích trước khoản phải phí cấp quyền khai thác khoáng sản từ khi Luật khoáng sản năm 2010 có hiệu lực, theo đó phí cấp quyền khai thác khoáng sản qua các năm phải nộp như sau:

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản	Giá trị VND	Số đã nộp VND	Số còn phải nộp tại 31/12/2016
			VND
Năm 2013	10.951.988.130	-	10.951.988.130 (*)
Năm 2014	3.221.030.340	(3.221.030.340)	-
Năm 2015	7.986.260.880	(7.986.260.880)	-
Năm 2016	13.682.990.880	(13.682.990.880)	- (**)
Cộng	22.159.279.350	(11.207.291.220)	10.951.988.130

(*) Khoản phí tính từ năm 2011 - thời điểm Luật Khoáng sản có hiệu lực đến năm 2013. Theo Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 18/09/2015, UBND tỉnh Bình Dương đã phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá của Công ty xuống cote -100m, khoản phí này tạm thời Ngân sách Nhà nước chưa thu cho đến khi có văn bản yêu cầu nộp của Cơ quan có thẩm quyền.

(**) Khoản phí cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND Tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt giá trị cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá của Công ty xuống cote -120m, tổng trừ lượng tính quyền khai thác là 1.949.144 m3.

39 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

40 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Lĩnh vực xây dựng VND	Lĩnh vực sản xuất VND	Lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	134.019.287.647	323.507.466.356	62.742.743.203	520.269.497.206
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(840.120.348)	131.899.156.211	6.730.268.899	137.789.304.762
Tổng chi phí mua TSCĐ	-	20.208.325.893	4.446.308.457	24.654.634.350
Tài sản bộ phận	141.866.070.821	342.448.717.189	66.416.309.227	550.731.097.237
Tổng tài sản	141.866.070.821	342.448.717.189	66.416.309.227	550.731.097.237
Nợ phải trả của các bộ phận	44.468.394.302	107.341.695.560	20.818.414.225	172.628.504.087
Tổng nợ phải trả	44.468.394.302	107.341.695.560	20.818.414.225	172.628.504.087

Theo khu vực địa lý:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác đá và xây lắp chủ yếu phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

41 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

Mối quan hệ	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng Công ty Sản xuất - XNK Bình Dương TNHH MTV		
- Chia cổ tức	5.093.208.000	6.854.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
- Thu nhập của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	3.736.246.390	3.563.453.153

42 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Người lập



Đỗ Việt Cường

Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Hiếu

Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Võ Văn Lãnh



HÃNG KIỂM TOÁN AASC

AASC TẠI HÀ NỘI - TRỤ SỞ CHÍNH

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973

E: aaschn@hn.vnn.vn

A: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

AASC TẠI TP HỒ CHÍ MINH

T: (84) 8 3945 0505 - (84) 8 3945 0606 | F: (84) 8 3945 1106

E: aaschcm@aasc.com.vn

A: Lầu 03, Tòa nhà Galaxy 9, Số 09 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 04, Tp.HCM

AASC TẠI QUẢNG NINH

T: (84) 33 3627 571 | F: (84) 33 3627 572

E: aascqn@aasc.com.vn

A: Số 8 Chu Văn An, Hạ Long, Quảng Ninh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 160/CTY-TGD

Bình Dương, ngày 16 tháng 03 năm 2017

(V/v giải trình chênh lệch số liệu
báo cáo tài chính năm 2016 sau
kiểm toán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2

Mã chứng khoán: C32

Địa chỉ trụ sở chính: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650 3759 446

Fax: 0650 3755 605

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Theo Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2;

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 xin giải trình về việc chênh lệch một số số liệu trên báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán chênh lệch so với số liệu lũy kế năm 2016 trên báo cáo quý 4 năm 2016 như sau:

Về Bảng cân đối kế toán

- Phải thu ngắn hạn khác: Ghi nhận bổ sung cổ tức được chia đợt 2 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hóa An là 637.960.000 đồng;
- Hàng tồn kho và Chi phí trả trước ngắn hạn: Điều chỉnh phân loại số dư chi phí dở dang bán thành phẩm đá học là 1.008.425.241 đồng;
- Tài sản cố định hữu hình và Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Điều chỉnh tài sản cố định thuộc dự án Thạnh Phước đang trong giai đoạn đầu tư chưa đưa vào sử dụng 1.026.363.636 đồng;
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước và Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: Điều chỉnh bổ sung thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường theo số liệu

quyết toán 5.828.256.025 đồng, giảm thuế TNDN 1.215.560.017 đồng do tính lại lợi nhuận và thuế từ các ảnh hưởng.

Trong năm Công ty đã khai và nộp thuế tài nguyên trên tinh thần của Luật thuế Tài nguyên và hướng dẫn tại công văn số 2056/BTC-TCT ngày 04/02/2016. Công ty phải điều chỉnh tăng số liệu thuế tài nguyên 2016 khi quyết toán là do phải tạm điều chỉnh giá khai thuế theo thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 trên cơ sở thận trọng sau khi trao đổi thống nhất với đơn vị kiểm toán vì chưa có hướng dẫn quyết toán thuế tài nguyên cho năm 2016. Tuy nhiên thông tư 152 có những điểm hướng dẫn chưa phù hợp chưa rõ ràng so với luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 đặc biệt là phần giá tính thuế sản phẩm đá xây dựng khi đồng nhất thành phẩm đá xây dựng (tài nguyên đã qua chế biến) như sản phẩm tài nguyên (đá nguyên liệu). Công ty cùng các đơn vị cùng ngành đã có công văn kiến nghị ngày 15/06/2016 gửi lên Thủ tướng chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên môi trường yêu cầu xem xét sửa đổi nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi các kiến nghị và Bộ Tài chính cũng chưa ban hành khung giá tính thuế tài nguyên và hướng dẫn quyết toán cho năm 2016. Vì vậy Công ty phải tạm điều chỉnh lại số liệu chi phí thuế tài nguyên năm 2016, khi có phản hồi kiến nghị trên và hướng dẫn chính thức về quyết toán thuế tài nguyên 2016 Công ty sẽ xem xét lại số liệu tính toán trên.

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn: Điều chỉnh bổ sung phần lãi chậm trả Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Hoàng Ngân là 36.602.477 đồng;
- Phải trả ngắn hạn khác: Điều chỉnh giảm 78.000.000 đồng chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo lợi nhuận điều chỉnh;
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: Điều chỉnh phân loại nợ vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2017 là 3.608.040.000 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 3.855.701.064 đồng do ảnh hưởng điều chỉnh các chênh lệch trên.

Về Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và Các khoản giảm trừ doanh thu giảm 7.733.155.089 đồng là do trình bày theo số doanh thu thuần của lĩnh vực xây dựng - phần doanh thu bị giảm trừ của các công trình cũ các năm trước - để thống nhất cách trình bày so với số liệu doanh thu các năm trước đây. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 vẫn giữ nguyên không đổi;
- Giá vốn hàng bán tăng 5.828.256.025 đồng do điều chỉnh bổ sung thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường theo số liệu quyết toán;

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 674.580.477 đồng do ghi nhận bổ sung cổ tức được chia đợt 2/2016 của Công ty CP Đá Hóa An và phần lãi chậm trả Công ty CP XD VT Hoàng Ngân;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 82.414.467 đồng do điều chỉnh giảm khấu hao và thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát;
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, Chi phí thuế TNDN hiện hành, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm do ảnh hưởng điều chỉnh từ các nguyên nhân trên

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu làm ảnh hưởng chênh lệch một số số liệu trên báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán chênh lệch so với số liệu lũy kế năm 2016 trên báo cáo quý 4 năm./.

Trân trọng !

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC *K*



K

Võ Văn Lân



Bình Dương, ngày 04 tháng 04 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Chữ tên và đóng dấu)



Võ Văn Lãnh

“CIC 3-2 cam kết mang lại cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao với chi phí hợp lý, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội”



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ : Số 45A Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại : 0650.375 9446
Fax : 0650.375 5605
Website : <https://cic32.com.vn>